

Số: 2018 /VD-VTTBYT

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2022

V/v mời chào giá vật tư tiêu hao phục vụ
chuyên môn kế hoạch năm 2023 tại Bệnh
viện HN Việt Đức

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đang lập kế hoạch cung cấp một số vật tư tiêu hao sử dụng cho các chuyên khoa tại Bệnh viện. Để có cơ sở tham khảo giá các mặt hàng vật tư y tế trên thị trường, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá danh mục vật tư tiêu hao theo phụ lục đính kèm.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Đăng ký kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh và phân loại thiết bị y tế theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021;
2. Bảng báo giá (theo mẫu đính kèm);
3. Giá tra cứu công khai trên Cổng thông tin BHYT có quyết định trúng thầu trong vòng 12 tháng tính từ thời điểm tra cứu trở lại (nếu có). Công ty chụp màn hình và in trên khổ giấy A4 sao cho đủ các thông tin về kết quả trúng thầu, thời điểm tra cứu và đảm bảo thể hiện các yếu tố: Giá trúng thầu được công khai thấp nhất và giá trúng thầu được công khai cao nhất. (congkhaiketquathau.moh.gov.vn);
4. Giá hàng hóa, dịch vụ do đơn vị sản xuất, kinh doanh thực hiện công khai niêm yết giá trên Cổng công khai giá trang thiết bị y tế còn hiệu lực (nếu có) (kekhaigiattbyt.moh.vn/ congkhaigiadmec.moh.gov.vn);
5. Hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự về chủng loại, mã hiệu, hãng/ nước sản xuất (nếu có): Hợp đồng còn hiệu lực tính đến thời điểm nộp báo giá cho các cơ sở khám chữa bệnh công lập. Trường hợp không có tài liệu này thì gửi kèm bản chụp Hóa đơn của các bệnh viện công lập;
6. Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của hàng hóa, CFS và các tài liệu khác liên quan đến phân nhóm thiết bị theo thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020.

Hồ sơ báo giá xin gửi về địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội đến trước thời điểm 16h30' ngày 09/09/2022 để bệnh viện tổng hợp. Thông tin cần giải đáp xin liên hệ: KS. Phan Phương Khanh – Phòng Vật tư – Thiết bị Y tế (SĐT: 0936.925.945).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT;VTTBYT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Hồng Thái

Phụ lục I

(Đính kèm công văn số: 2018 /VĐ-VTTBYT ngày 23 tháng 8 năm 2022)

[Tiêu đề công ty]

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức

Công ty chúng tôi xin gửi tới quý viện bảng giá chi tiết của các mặt hàng vật tư như sau:

STT BV	Tên vật tư BV	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Mã hiệu	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Phân nhóm theo TT14/2020/BYT	Mã kê khai giá	Giá kê khai (VNĐ)

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, thuế và phí khác, chi phí vận chuyển và thực hiện dịch vụ sau bán hàng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Báo giá có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày tháng năm 2022

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký và đóng dấu)

Phụ lục II

DANH MỤC KẾ HOẠCH DỰ KIẾN

(Kèm theo công văn số: 2018 /VD-VTTBYT ngày 23 tháng 8 năm 2022)

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
1	Kim lấy thuốc, lấy máu	Kim dùng được để lấy thuốc và lấy máu. Độ dài kim: $\geq 36\text{mm}$ và $\leq 39\text{mm}$, mũi kim có độ vát dễ thao tác. Chất liệu tốt trơn láng không gây kích ứng, không gỉ sét, không gây tổn thương mô. Kim sắc bén, dễ tiêm hoặc lấy máu, lấy thuốc. Cung cấp được tối thiểu các số kim 18G, 20G. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	2,609,917
2	Kim cánh bướm	Kim được tráng silicon, mũi kim sắc nhọn vát 3 cạnh. Cánh gấp có nhiều màu sắc tương ứng với các kích cỡ kim khác nhau. Dây dài tối thiểu 30cm được làm từ chất liệu PVC trong suốt, mềm dẻo, độ đàn hồi cao không có chất DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Cung cấp được nhiều cỡ kim khác nhau, theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	52,173
3	Kim luồn mạch máu (các số đến 14G)	Kiểu không cánh. Khi sử dụng: các bộ phận liên kết với nhau chắc chắn, nòng kim sắc, mềm nhưng vẫn đảm bảo dễ dàng đâm xuyên và không gây tổn thương thành mạch; thành catheter mỏng, độ đàn hồi tốt, dễ thâm nhập vào thành mạch. Catheter bằng chất liệu ETFE hoặc chất liệu có tính chất tương đương, lưu được kim trong thành mạch đến 72 giờ hoặc lâu hơn không gây kích ứng cho bệnh nhân. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc. Cung cấp được đủ các số sau đây tùy theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện: 14G (độ dài catheter: $63\text{ mm} \pm \leq 1\text{mm}$), 16G (độ dài catheter: $51\text{mm} \pm \leq 1\text{mm}$), 18G (độ dài catheter: $51\text{mm} \pm \leq 1\text{mm}$), 20G (độ dài catheter: $51\text{mm} \pm \leq 1\text{mm}$), 22G (độ dài catheter: $26\text{mm} \pm \leq 1\text{mm}$) và 24G (độ dài catheter: $20\text{mm} \pm \leq 1\text{mm}$).	Cái	506,580
4	Kim luồn mạch máu (các số đến 16G)	Kiểu không cánh, các thành phần của kim chắc chắn. Nòng kim sắc, mềm nhưng có đủ độ cứng để dễ dàng đâm xuyên và không gây tổn thương thành mạch. Catheter bằng chất liệu PU, thành mỏng, độ đàn hồi tốt, dễ thâm nhập vào thành mạch và lưu được kim trong thành mạch đến 120 giờ hoặc lâu hơn không gây kích ứng cho bệnh nhân. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc. Cung cấp được đủ các số sau đây tùy theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện: 16G (độ dài catheter: $51\text{mm} \pm \leq 1\text{mm}$), 18G (độ dài catheter: $51\text{mm} \pm \leq 1\text{mm}$), 20G (độ dài catheter: $51\text{mm} \pm \leq 1\text{mm}$), 22G (độ dài catheter: $26\text{mm} \pm \leq 1\text{mm}$) và 24G (độ dài catheter: $20\text{mm} \pm \leq 1\text{mm}$).	Cái	346,251
5	Kim luồn mạch máu an toàn	Có đầu bảo vệ bằng kim loại, có hai cánh tay đòn bắt chéo nhau. Đầu kim 3 mặt vát: 1 vát trên, 2 vát dưới. Catheter nhựa có 4 đường cản quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon, catheter có độ đàn hồi tốt, lưu được đến 72h không gây kích ứng cho người bệnh. Kim sắc, độ dài khoảng cách từ đầu kim luồn đến đầu mặt vát $< 1\text{mm}$. Có các số G18, G20, G22, G24. Cung cấp được cả loại có cửa bơm thuốc van 1 chiều và không có cửa bơm thuốc theo yêu cầu của Bệnh viện. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	23,238

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
6	Bơm tiêm liên kim 1ml	Xilanh 1ml, trong suốt, dày dặn, có vạch chia rõ ràng. Kim sắc lấp khít với bơm không rò, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Piston chắc chắn, khi di chuyển trơn và khít. Có các số kim khác nhau để cung cấp tùy theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện. Vạch chia rõ ràng, dễ đọc. Phần tiếp xúc với tay người thao tác không gây đau tay. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	235,407
7	Bơm tiêm liên kim 3ml	Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt. Xilanh 3ml, trong suốt, dày dặn, có vạch chia rõ ràng. Kim sắc lấp khít với bơm không rò, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Piston chắc chắn và khít, khi di chuyển trơn nhẹ. Có các số kim khác nhau để cung cấp tùy theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện. Vạch chia rõ ràng, dễ đọc. Phần tiếp xúc với tay người thao tác không gây đau tay. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	163,356
8	Bơm tiêm liên kim 5ml	Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt. Bơm tiêm liên kim 5ml. Phần xilanh trong suốt, dày dặn, có vạch chia rõ ràng. Phần kim sắc nhọn gắn sẵn liền khít với xilanh, vát 3 cạnh có nắp đậy. Piston chắc chắn và khít, khi di chuyển trơn nhẹ. Có các số kim khác nhau để cung cấp tùy theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện. Vạch chia rõ ràng, dễ đọc. Phần tiếp xúc với tay người thao tác không gây đau tay. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	1,473,548
9	Bơm tiêm liên kim 10ml	Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt. Bơm tiêm liên kim 10ml. Phần xilanh trong suốt, dày dặn, có vạch chia rõ ràng. Phần kim sắc nhọn gắn sẵn liền khít với xilanh, vát 3 cạnh có nắp đậy. Piston chắc chắn và khít, khi di chuyển trơn nhẹ. Có các số kim khác nhau để cung cấp tùy theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện. Vạch chia rõ ràng, dễ đọc. Phần tiếp xúc với tay người thao tác không gây đau tay. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	1,368,750
10	Bơm tiêm 10ml	Xilanh 10ml, trong suốt, dày dặn, có vạch chia rõ ràng, kiểu đầu trượt. Piston chắc chắn và khít, khi di chuyển trơn nhẹ; dễ đuổi khí và bơm được hết thuốc khi tiêm. Có kim các số kèm theo, kim sắc và lấp khít với xilanh. Vạch chia rõ ràng, dễ đọc. Phần tiếp xúc với tay người thao tác không gây đau tay. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	1,591,506
11	Bơm tiêm liên kim 20ml	Xilanh 20ml, trong suốt, dày dặn, có vạch chia rõ ràng, kiểu đầu trượt. Piston chắc chắn và khít, khi di chuyển trơn nhẹ; dễ đuổi khí và bơm được hết thuốc khi tiêm. Có kim các số kèm theo, kim sắc và lấp khít với xilanh. Vạch chia rõ ràng, dễ đọc. Phần tiếp xúc với tay người thao tác không gây đau tay. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	937,596

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
12	Bơm cho ăn 50ml	Bơm tiêm nhựa 50ml, đốc xi lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Vạch chia rõ ràng, dễ đọc. Phần tiếp xúc với tay người thao tác không gây đau tay. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	69,312
13	Bơm tiêm điện 50 ml (đầu thường)	Các thành phần của bơm tiêm dày dặn và chắc chắn, đầu trượt, dùng cho bơm tiêm điện. Vạch chia rõ ràng, dễ đọc. Tương thích với các loại bơm tiêm điện bệnh viện đang sử dụng và bơm được hết thuốc hoặc dịch (thể tích tồn dư không quá 1ml). Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	339,918
14	Bơm tiêm điện 50 ml (đầu xoắn)	Các thành phần của bơm tiêm dày dặn và chắc chắn, đầu khóa xoắn, dùng cho bơm tiêm điện. Vạch chia rõ ràng, dễ đọc. Tương thích với các loại bơm tiêm điện bệnh viện đang sử dụng và bơm được hết thuốc hoặc dịch (thể tích tồn dư không quá 1ml). Có khóa chống tràn, vị trí ấn ngón tay cái rộng. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	291,693
15	Dây nối bơm tiêm điện	Dây dài tối thiểu 140cm, được làm từ vật liệu nhựa y tế trong, 2 đầu dây có khóa vặn xoắn an toàn. Không có chất DEHP hoặc thành phần gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Không bị gãy gập, xoắn khi sử dụng. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	86,150
16	Chạc ba tiêm (chịu áp lực cao)	Loại không dây, các đầu nối dẫn dịch đều trong suốt. Sản phẩm làm bằng vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Chịu được áp lực cao lên đến 12bar. Khi sử dụng bị rò rỉ dịch hoặc không bị nứt vỡ khi truyền cùng lúc nhiều đường truyền với thuốc đặc biệt hoặc thuốc cản quang; khóa chắc chắn nhưng khi điều chỉnh trơn nhẹ và khóa được hết dịch khi cần; kết nối tốt với các vật tư sử dụng kèm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	50,142
17	Chạc ba tiêm	Loại không dây, các đầu nối dẫn dịch đều trong suốt. Sản phẩm làm bằng vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Chịu được áp lực đến 7bar. Khi sử dụng không bị rò rỉ dịch hoặc không bị nứt vỡ; khóa chắc chắn nhưng khi điều chỉnh trơn nhẹ và khóa được hết dịch khi cần; kết nối tốt với các vật tư sử dụng kèm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	208,842
18	Chạc ba tiêm dây nối 10 cm (chịu áp lực cao)	Có dây nối dài 10cm (± 1 cm), dây và các đầu nối dẫn dịch đều trong suốt, đầu nối kiểu vặn xoắn (luer lock). Chịu được áp lực cao hơn 150psi. Khi sử dụng không bị rò rỉ dịch hoặc không bị nứt vỡ ngay cả khi truyền các thuốc đặc biệt hoặc thuốc cản quang; khóa điều chỉnh nhẹ nhưng chắc chắn và khóa được hết dịch khi cần; kết nối chắc chắn với các vật tư sử dụng kèm. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc các	Cái	36,012

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
		thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.		
19	Chạc ba tiêm dây nối 10cm	Có dây nối dài 10cm ($\pm \leq 1\text{cm}$), dây và các đầu nối dẫn dịch đều trong suốt, đầu nối kiểu vặn xoáy (luer lock). Chịu được áp lực đến 140psi và lớn hơn. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc các thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc. Khi sử dụng không bị rò rỉ dịch hoặc không bị nứt vỡ; khóa điều chỉnh nhẹ và khóa được hết dịch khi cần; kết nối chắc chắn với các vật tư sử dụng kèm.	Cái	54,264
20	Chạc ba tiêm dây nối 25cm (chịu áp lực cao)	Có dây nối dài 25cm ($\pm \leq 2\text{cm}$), dây và các đầu nối dẫn dịch đều trong suốt, đầu nối kiểu vặn xoáy (luer lock). Chịu được áp lực cao hơn 150psi. Khi sử dụng không bị rò rỉ dịch hoặc không bị nứt vỡ ngay cả khi truyền các thuốc đặc biệt hoặc thuốc cản quang; khóa điều chỉnh nhẹ nhưng chắc chắn và khóa được hết dịch khi cần; kết nối chắc chắn với các vật tư sử dụng kèm. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc các thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	67,542
21	Chạc ba tiêm dây nối 25cm	Có dây nối dài 25cm ($\pm \leq 2\text{cm}$), dây và các đầu nối dẫn dịch đều trong suốt, đầu nối kiểu vặn xoáy (luer lock). Chịu được áp lực đến 140psi và lớn hơn. Khi sử dụng không bị rò rỉ dịch hoặc không bị nứt vỡ; khóa điều chỉnh nhẹ và khóa được hết dịch khi cần; kết nối chắc chắn với các vật tư sử dụng kèm. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc các thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Chiếc	332,526
22	Dây truyền dịch (van thông khí có màng lọc vi khuẩn và vi rút)	Loại kim thường, có đầu vặn xoắn luer lock, có cổng bơm thuốc. Bầu đếm giọt: 02 ngăn, trên cứng trong dưới mềm, dễ môi dịch, có màng lọc tiểu phân $15\mu\text{m}$ ($\pm \leq 1\mu\text{m}$). Van thông khí: có màng lọc vi khuẩn và virus $0.2\mu\text{m}$ ($\pm \leq 0.05\mu\text{m}$). Phần dây dẫn dịch trong có chiều dài tối thiểu 180cm, đường kính trong 3mm ($\pm \leq 0,25\text{mm}$), đường kính ngoài 4mm ($\pm \leq 0,25\text{mm}$). Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP và thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Khi sử dụng không bị rò rỉ dịch; van thông khí chắc chắn và thông khí tốt; đầu chọc nút chai dịch truyền sắc và chắc chắn; khóa điều chỉnh giọt trơn nhưng chắc chắn điều chỉnh được dịch theo yêu cầu và khóa được hết dịch khi cần; sử dụng được với máy truyền dịch đếm giọt bệnh viện đang sử dụng. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	65,070
23	Dây truyền dịch (20 giọt/ml)	Loại kim thường, đầu vặn xoắn, van điều chỉnh giọt 20 giọt/ml. Bầu đếm giọt trong, có màng lọc nằm ở đáy bầu đếm. Van thông khí có màng ngăn tác nhân xâm nhập từ môi trường bên ngoài. Dây dẫn dịch trong có chiều dài tối thiểu 180cm. Được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP và thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Van thông khí chắc chắn và	Cái	671,102

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
		thông khí tốt; đầu chọc nút chai dịch truyền nhọn chắc chắn và sắc; khóa điều chỉnh giọt trơn nhưng chắc chắn điều chỉnh được dịch theo yêu cầu và khóa được hết dịch khi cần; kết nối tốt với các vật tư sử dụng cùng. Không bị rò rỉ dịch khi sử dụng ngay cả khi dây truyền được lưu qua ngày hoặc truyền nhiều. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.		
24	Dây truyền dịch	Dây dài tối thiểu 180cm. Được làm từ vật liệu an toàn. Có van thông khí chắc chắn và thông khí tốt. Kim chọc chất liệu thép không gỉ hoặc chất liệu có tính năng tương đương. Bầu lọc nước 4.8cm/6ml ($\leq \pm 0.2\text{cm}/1\text{ml}$) chất liệu PVC hoặc chất liệu có tính năng sử dụng tương đương. Các bộ phận cấu thành liên kết với nhau chắc chắn, không bị tuột khi không có tác động lực chủ động và trong quá trình sử dụng.	Cái	731,772
25	Dây truyền máu	Bộ dây truyền máu được làm bằng vật liệu an toàn, không có chất DEHP hoặc thành phần gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Có kim 18G làm từ thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn vát 3 cạnh không có gờ. Khóa điều chỉnh giọt sử dụng dễ, đảm bảo dòng chảy đều. Cổng tiêm thuốc chữ Y. Có bầu 2 ngăn trong suốt, có lưới lọc đảm bảo máu không bị vón cục khi truyền. Dây trong, mềm, có độ đàn hồi tốt, không gãy gập khi sử dụng. Chiều dài 160cm ($\pm \leq 10\text{cm}$). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Bộ	45,000
26	Găng khám (độ bền cao)	Được sản xuất từ cao su, bề mặt nhẵn mịn, có độ cong phù hợp với bàn tay, găng dày và có độ đàn hồi tốt, độ bền cao và không bị trơn ngay cả khi tiếp xúc với dung dịch. Chiều dài: tối thiểu 240mm. Có lượng bột tan vừa phải hoặc có thành phần tương đương có tác dụng chống mồ hôi tay và dễ sử dụng. Không gây kích ứng khi sử dụng. Cung cấp được tối thiểu kích cỡ S và M.	Đôi	3,168,091
27	Găng khám	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên, bề mặt nhẵn mịn, có độ cong phù hợp với bàn tay, găng dày và có độ đàn hồi tốt, độ bền cao. Chiều dài: tối thiểu 240mm. Có lượng bột tan vừa phải hoặc có thành phần tương đương có tác dụng chống mồ hôi tay và dễ sử dụng. Không gây kích ứng khi sử dụng. Cung cấp được tối thiểu kích cỡ S và M.	Đôi	5,966,174
28	Dây dẫn oxy	Dài 2m ($\pm \leq 10\text{cm}$), lòng ống dây được thiết kế có rãnh chống gãy gập. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	4,269
29	Dây silicon dẫn lưu	Dây dẫn lưu bằng silicon y tế, mềm dẻo chống gập. Màu trong suốt dễ dàng quan sát dịch máu. Kích thước đường kính trong x đường kính ngoài x chiều dài dây lần lượt là 5mm ($\pm \leq 0.5\text{mm}$) x 7mm ($\pm \leq 0.5\text{mm}$) x 120mm ($\pm \leq 0.2\text{m}$). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	1,482
30	Túi nước tiểu	Dung tích tối thiểu 2000ml, dây dẫn dài tối thiểu 0,9m. Có 2 dây (hoặc quai) treo, van xả một chiều kiểu chữ T. Túi trong, có chia vạch rõ ràng và dễ đọc, dễ theo dõi lượng nước tiểu và có bảng ghi thông tin bệnh nhân. Không bị rò rỉ nước tiểu ra ngoài khi sử dụng. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	67,818

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
31	Túi nước tiểu (có cổng lấy mẫu)	Túi nước tiểu có dung tích chứa tối thiểu 2000ml. Bằng chất nhựa y tế chất lượng tốt, độ dày 0,3mm ($\pm \leq 0,05\text{mm}$) cho một lớp và có màu trắng trong, có thang đo mức thải nước tiểu chính xác, có van chống trào ngược; với buồng nhỏ giọt, bộ lọc khí, có cổng lấy mẫu không kim, có van chữ T trên đáy túi nước tiểu giúp xả nước tiểu dễ dàng, có treo móc nhựa cứng cao khoảng 10cm và dây treo dài 75cm ($\pm \leq 5\text{cm}$). Dây dẫn nước tiểu: bằng nhựa đường kính ngoài 10mm ($\pm \leq 1\text{mm}$), chiều dài dây 100cm ($\pm \leq 10\text{cm}$). Túi được kèm theo kẹp ống và kẹp giường. Tiệt trùng đơn chiếc, sử dụng một lần.	Cái	1,440
32	Túi nước tiểu (dùng cho ghép tạng)	Dung tích chứa tối thiểu 2000ml. Túi nước tiểu có buồng đo độc lập dung tích tối thiểu 400ml; có cổng lấy mẫu và khoang chứa mẫu, nền ghi kích thước màu trắng, Dây nối $\geq 150\text{cm}$. Phù hợp dùng để theo dõi nước tiểu cho bệnh nhân ghép tạng. Có van chặn chống nước tiểu chảy ngược. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	474
33	Sonde dạ dày một nòng	Chất liệu PVC an toàn dùng được trong y tế, sonde mềm vừa đủ, dẻo, trơn, đầu ống được mài nhẵn có đường cản quang chạy dọc thân ống, ít gây tổn thương niêm mạc. Cung cấp được tối thiểu các kích thước 5Fr, 6Fr, 8Fr, 10Fr với chiều dài 50cm ($\pm \leq 5\text{cm}$), vạch đánh dấu tại 20, 30 cm, có 2 mắt phụ phòng nghẽn sonde và các số 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr: dài 125cm ($\pm \leq 10\text{cm}$), vạch đánh dấu tại 45, 55, 65, 75 cm, có 4 mắt phụ phòng nghẽn sonde.	Cái	49,320
34	Sonde hút nội khí quản (trở lực thấp)	Chất liệu nhựa y tế PVC, bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực cao không bị bẹp khi hút. Cung cấp được tối thiểu các kích thước 5Fr, 6Fr, 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr với chiều dài 50 cm ($\pm \leq 5\text{cm}$), có 2 mắt phụ phòng nghẽn sonde.	Cái	172,680
35	Sonde hút nội khí quản	Sản phẩm làm bằng chất liệu sử dụng an toàn trong y tế, trong, nhẵn, bóng tránh được tổn thương, xây xước niêm mạc và dễ quan sát dịch; đảm bảo không bị bẹp ống khi dùng máy hút. Đầu mài nhẵn có 2 mắt phụ phòng nghẽn sonde. Cung cấp được tối thiểu các kích thước để cung cấp tùy theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện: 5Fr, 6Fr, 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr.	Cái	366,761
36	Túi cho ăn theo máy	Dung tích khoảng 1000ml, không có DEHP. Tương thích với máy cho ăn K324 của hãng Covidien đang sử dụng tại Bệnh viện.	Cái	687
37	Dây nối chịu áp lực	Dây trong có chiều dài tối thiểu 140cm, đường kính trong 3mm ($\pm \leq 0.5\text{mm}$), đường kính ngoài 4mm ($\pm \leq 0.5\text{mm}$), có đầu vặn xoắn luer lock 2 đầu. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Khi sử dụng không bị gãy gập và kết nối tốt với vật tư, trang thiết bị sử dụng cùng. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	12,074
38	Ống dẫn lưu silicon người lớn	Làm từ chất liệu nhựa PVC y tế. Ống dây mềm, dẻo, có độ đàn hồi cao, màu trắng trong dễ quan sát được dịch. Đường kính bên trong ống 7mm ($\pm \leq 1\text{mm}$), chiều dài 50cm ($\pm \leq 5\text{cm}$). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	8,949

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
39	Ống dẫn lưu silicon trẻ em	Làm từ chất liệu nhựa PVC y tế. Ống dây mềm, dẻo, có độ đàn hồi cao, màu trắng trong dễ quan sát được dịch. Đường kính bên trong của ống 5mm ($\pm \leq 0.5\text{mm}$), chiều dài 50cm ($\pm \leq 5\text{cm}$). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	12,636
40	Kim khâu mổ	Kim dùng khâu mổ được các loại: ruột, dạ dày, cân cơ da người lớn, da trẻ em da sọ, màng não. Có đầy đủ các số để cung cấp theo nhu cầu của Bệnh viện.	Cái	2,403
41	Sonde thụt hậu môn	Đầu sonde đưa vào bệnh nhân trơn, không có gờ. Cung cấp được tối thiểu các số 22Fr, 24Fr, 26Fr, 28Fr, 30Fr.	Cái	4,692
42	Bình hút dịch chân không	Cấu tạo gồm tối thiểu: 01 bình chứa dịch áp lực âm, 01 bộ dây dẫn dịch, 01 Troca, 01 kẹp. Bình hút có dung tích tối thiểu 600ml, có vạch và số chỉ dung tích chứa dịch, áp lực hút tối đa 70mmHg. Dây dẫn lưu dài 1100mm ($\pm \leq 100\text{mm}$), cung cấp được các kích thước đường kính 8; 10; 12; 14; 16 CH/FG. Có van chống trào ngược	Bộ	1,206
43	Canule Mayo	Bằng nhựa y tế. Cung cấp được đủ các kích thước từ 40-120mm tùy theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện. Các kích thước khác nhau được phân biệt bằng các màu sắc khác nhau.	Cái	17,208
44	Sonde Pezzer	Cung cấp được tối thiểu các kích thước 18Fr, 20Fr, 22Fr, 24Fr, 26Fr, 28Fr tùy theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện.	Cái	582
45	Găng mổ tiệt trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, sử dụng bột ngô biến tính. Găng dây dẫn và có độ đàn hồi tốt. Chiều dài: tối thiểu 280mm. Cung cấp được tối thiểu các cỡ với chiều rộng lòng bàn tay lần lượt như sau: Size 6 1/2: 83 mm ($\pm \leq 5\text{mm}$); Size 7: 89 mm ($\pm \leq 5\text{mm}$); Size 7 1/2: 95mm ($\pm \leq 5\text{mm}$). Lượng bột tối đa là 80mg/đôi. Không gây kích ứng khi sử dụng. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Đôi	1,254,996
46	Sonde thở oxy	Chiều dài sonde 2500mm ($\pm \leq 200\text{mm}$). Sản phẩm làm bằng chất liệu sử dụng an toàn trong y tế, không gây khó chịu cho bệnh nhân. Có đầy đủ cỡ cho trẻ em và người lớn. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	29,490
47	Mask thở oxy	Cung cấp được tối thiểu các cỡ S, M, L, XL. Có dây dẫn kèm theo dài tối thiểu 1,8m ($+ \leq 0,3\text{m}$). Các bộ phận kết nối với nhau chặt chẽ, không bị tuột khi không có tác động lực chủ động.	Cái	90,468
48	Bộ xông khí dung qua mặt nạ người lớn, trẻ em	Đầu nối vào ổ trung tâm và mask khí dung kín, chắc chắn. Mask úp và bầu khí dung kín không bị rò rỉ thuốc ra ngoài, bầu khí đủ lớn để chứa thuốc. Mask ôm kín vùng mặt. Dây dẫn dài 1,8m ($\pm \leq 0,3\text{m}$), một đầu dây dẫn gắn sẵn chắc chắn vào mặt nạ. Có các kích cỡ phù hợp với trẻ em, người lớn: XS, S, M, L, XL. Kết nối tốt với các vật tư trang thiết bị của bệnh viện sử dụng kèm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	12,687
49	Đoạn nối dẫn lưu nhon	Chất liệu nhựa cứng dùng được trong y tế, không bị biến dạng sau khi tiệt trùng bằng các phương pháp tiệt trùng tại Bệnh viện.	Cái	83,975

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
50	Đoạn nối dẫn lưu thẳng	Chất liệu nhựa cứng dùng được trong y tế, không bị biến dạng sau khi tiệt trùng bằng các phương pháp tiệt trùng tại Bệnh viện.	Cái	26,022
51	Lưỡi dao mổ	Chất liệu bằng thép không gỉ, sắc. Tiệt trùng đơn chiếc. Cung cấp được tối thiểu các kích thước 11Fr, 15Fr, 21Fr, 22Fr.	Cái	213,350
52	Điện Cực tim	Điện cực loại dán hình oval kích thước tối thiểu 3cm x 4cm. Có độ nhạy tín hiệu cao, độ dính tốt không gây kích ứng và để lại keo trên da.	Cái	648,678
53	Dây dẫn lưu hút nhựa	Chịu lực áp lực tốt (không bị bẹp, gãy gấp ống khi hút), lòng ống trơn không bị đông dịch trong thành ống, độ đàn hồi tốt, chiều dài tối thiểu 1,5m, đường kính trong của dây 8mm (± 1 mm). Dây làm bằng nhựa an toàn cho y tế, trong, dễ quan sát được dịch. Đầu dây kết nối chắc chắn và kín với chai chứa dịch hoặc trang thiết bị của BV sử dụng kèm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	133,446
54	Túi nylon dùng Camera mổ nội soi	Thành phần bao gồm: 01 túi nylon kích thước khoảng 10cm x 15cm (mỗi chiều có thể giao động 1cm), có dây buộc; 01 ống nylon kích thước fi 18cm (± 1 cm), dài 200cm (± 50 cm), có dây buộc. Tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	49,734
55	Túi nylon bọc kính vi phẫu	Chất liệu nylon, kích thước 110cm x 160cm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	10,890
56	Màng mổ vô trùng cỡ nhỏ	Kích thước khoảng 20x30cm. Làm từ vật liệu polyurethane 2-15% hoặc tương đương, không gây phản quang từ đèn mổ, Dính chắc vào da và rìa vết mổ. Tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	25,002
57	Màng mổ vô trùng cỡ vừa	Màng mổ có độ co giãn tốt và độ bám dính tốt, đóng gói vô trùng, không gây kích ứng da. Độ co giãn tốt và dính chắc vào da và rìa vết mổ. Không làm bệnh nhân tăng thân nhiệt. Kích thước khoảng 25cm x 40cm.	Cái	20,538
58	Màng mổ vô trùng cỡ lớn	Phim polyester thông thoáng, tích hợp với Iodophour, độ dính cân bằng, đóng gói vô trùng, không gây kích ứng da. Dính chắc vào da và rìa vết mổ. Cho phép quá trình hô hấp da xảy ra bình thường, không làm bệnh nhân tăng thân nhiệt. Kích thước khoảng 50cm x 45cm.	Cái	17,229
59	Màng mổ vô trùng chất kháng khuẩn	Là loại màng mổ phủ chất kháng khuẩn Iodine. Kích thước 35cm x 35cm.	Cái	18,498
60	Đoạn nối dây máy thở (loại thẳng)	Loại thẳng, làm nhựa PVC an toàn, trong, đầu nối tiêu chuẩn 15cm. Khi sử dụng không bị gãy gấp, co giãn (độ đàn hồi) tốt, kết nối chắc chắn được với các vật tư sử dụng cùng.	Cái	25,854

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
61	Sonde foley 3 chạc	Có các số 16, 18, 20, 22 và 24; 30cc. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon không gây kích ứng cho bệnh nhân, thành ống dày chống gây gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, bóng cân đối có 3 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc	Cái	4,014
62	Sonde Foley 2 chạc	Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn không có DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Ống trơn nhẵn, lòng ống được tráng silicon và bệnh nhân không bị kích ứng khi sử dụng. Bóng hãm hình trụ đối xứng, đàn hồi tốt, an toàn tuyệt đối, bóng căng đều và không bị vỡ. Lỗ thông tiêu lớn và trơn. Van bơm bóng cao su, đảm bảo độ ổn định cả khi bơm rửa và xả nước tiểu. Có các số: 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28.	Cái	44,118
63	Sonde Foley 2 chạc (thành ống chống gây gập)	Sản phẩm được làm từ cao su thiên nhiên không có DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Ống được phủ silicon, thành ống dày chống gây gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, bóng cân đối có 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Không gây kích ứng cho bệnh nhân khi sử dụng. Có các số: 8, 10, 12, 14, 16, 18; 30cc. Đóng gói đơn chiếc.	Cái	38,576
64	Sonde chữ T (Kehr)	Làm bằng cao su tự nhiên, mạ Silicon. Sử dụng để thông túi mật. Bộ phận kết nối có đường kính lớn hơn các bộ phận khác. Cung cấp được đầy đủ các số tùy theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện: số 10, 12, 14, 16, 18.	Cái	1,364
65	Sonde Nelaton	Cung cấp được các số 8, 10 tùy theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện.	Cái	14,628
66	Túi truyền áp lực cao	Túi truyền áp lực cao dung tích khoảng 500ml, Dùng để bơm máu và dịch truyền tốc độ nhanh, có khóa van 3 chạc dễ sử dụng, kín chống thoát khí, có vạch code hiển thị mức áp lực chính xác, bóng bóp mềm, rất thuận tay và dễ dàng tạo áp lực làm căng túi truyền nhanh chóng, lưới nylon mặt sau chắc chắn, bền, dễ quan sát hiện trạng mức máu/dịch truyền và rất dễ dàng thay túi máu/dịch truyền.	Cái	300
67	Chi peclon	Độ đàn hồi tốt.	Mét	64,800
68	Băng garo cao su tiệt trùng	Chất liệu cao su tổng hợp, không phủ bột. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc, kích thước (Dài x Rộng x Dày) khoảng 1000 x 70 x 0.5mm.	cái	11,454
69	Đoạn ống nối dẫn lưu (chữ Y)	Làm bằng nhựa an toàn dùng được cho y tế, kiểu chữ Y có khắc ở các đầu nhọn, trong suốt dễ quan sát, Dài khoảng 100mm. Phù hợp cho các cỡ ống dẫn lưu khác nhau	Cái	4,803

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
70	Ống nối khác	Làm bằng nhựa an toàn dùng được cho y tế, dài khoảng 90mm, đường kính ngoài ống đoạn nhỏ nhất $\geq 5\text{mm}$, $\leq 8\text{mm}$; đường kính ngoài ống đoạn to nhất $\geq 12\text{mm}$, $\leq 15\text{mm}$. Có khắc ở hai đầu, có độ bám chắc chắn cho ống xông hoặc ống kết nối.	Cái	63,390
71	Ống hút cứng	Ống thon dài bằng vật liệu nhựa y tế trong suốt, thân to dần, độ đàn hồi tốt, dễ cầm, chiều dài từ 27- 30cm. Đầu hút dịch phẳng, đầu hút có 4 lỗ, đầu hút có độ cong $27 \pm \leq 3^\circ$ dễ dàng hút trong khu vực tạng sâu, khó, không gây tổn thương cho tạng/ vị trí phẫu thuật. Có cỡ số S (OD khoảng từ 4-11,5mm), M (OD khoảng từ 6-12,5mm), L (OD khoảng từ 8-12,5mm). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	51,228
72	Phin làm ấm và lọc khuẩn (dùng cho bệnh nhân hồi sức)	Phin lọc 3 chức năng: lọc khuẩn và virus, làm ấm và làm ấm dùng cho người lớn, sử dụng được cho bệnh nhân hồi sức tích cực. Bộ lọc tĩnh điện, khả năng lọc khuẩn $\geq 99,9\%$, lọc vi-rút $\geq 99,6\%$, thể tích lưu thông khí: 150-1000ml, hiệu suất độ ẩm ra đạt 30,5 mgH ₂ O tại VT500ml; độ tiêu ẩm tại VT250-500-750-1000(ml) lần lượt là: 8,2 -9,2-7,8-12,2(mgH ₂ O) $\pm \leq 0.2(\text{mgH}_2\text{O})$; trọng lượng $\leq 25\text{g}$, khoảng chết $\leq 55\text{ml}$, , đầu cắt nối 22mm/15mm, có cổng lấy mẫu khí CO ₂ . Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	42,354
73	Phin làm ấm và lọc khuẩn	Phin lọc 3 chức năng: lọc khuẩn và virus, làm ấm, làm ấm. Loại dùng cho người lớn. khả năng lọc khuẩn $\geq 99,9\%$, lọc vi-rút $\geq 99,5\%$. Phương pháp lọc bằng phương pháp tĩnh điện. Độ hút ẩm: 30-35mgH ₂ O/l khí hoặc tốt hơn tại VT250ml; 36-37mgH ₂ O hoặc tốt hơn tại VT500ml. áp suất ra: 0.9hpa hoặc tốt hơn tại 30l/phút. Cổng kết nối: 22/15 (mm). Có cổng CO ₂ đo lường qua kết nối khóa luer. Phù hợp sử dụng được cả cho bệnh nhân đến 24 giờ. Vật liệu sản phẩm không có thành phần latex, chlorohexidine. Trọng lượng khoảng 40g ($\pm \leq 2\text{g}$) hoặc nhẹ hơn. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	66,654
74	Phin làm ấm (dùng cho trẻ em)	Phin lọc 3 chức năng: lọc khuẩn, làm ấm và làm ấm dùng cho trẻ em, bộ lọc tĩnh điện, khả năng lọc khuẩn và vi-rút $\geq 99,9\%$, thể tích lưu thông khí: 60-500ml, hiệu suất độ ẩm ra: 31-27 (mgH ₂ O) tại VT250-500(ml); độ tiêu ẩm tại VT250ml, VT500ml lần lượt là: 6,5mgH ₂ O, 10,5mgH ₂ O; trọng lượng $\leq 20\text{g}$, khoảng chết $\leq 25\text{ml}$, , đầu cắt nối 22mm/15mm, có cổng lấy mẫu khí Co ₂ . Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	2,154
75	Bộ dây máy thở dùng một lần (loại có vách ngăn)	Thiết kế đường thở ra và đường thở vào cùng trong một ống dây, giữa ống có vách ngăn để ngăn cách giữa đường thở ra và đường thở vào, độ dài ống dây $\geq 150\text{cm}$, đường kính trong từ 20-22cm, trọng lượng $\leq 140\text{g}$. vật liệu thành ống và vách ngăn bằng Polyethylene/EVA hoặc chất liệu khác có chất lượng tương đương. Vách ngăn ở giữa có tác dụng chống xoắn, gấp, vách ngăn có chức năng hấp thụ và truyền nhiệt từ đường khí thở ra sang đường khí vào của bệnh nhân, hiệu quả truyền nhiệt: tăng 6,2 °C trong 15 phút đầu tại tốc độ khí 4l/min qua máy thở mê, độ co giãn dây thở khoảng 0,75 ml/cmH ₂ O, tỉ lệ trở kháng đường thở (vào-I/ ra-E) xấp xỉ : 85% hoặc tốt hơn tại 10ml/min, 81% hoặc tốt hơn tại 30ml/min - 79% hoặc tốt hơn tại 60ml/min. Ống cắt nối cỡ 22mm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Bộ	20,160

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
76	Bình hút dịch PVC 2000ml (có van chống tràn)	Bằng nhựa PVC an toàn, hình ống tròn, dung tích 2000ml, thành ống dạng xốp được sản xuất bằng kỹ thuật làm nóng siêu âm, đảm bảo độ bền chắc, chống va đập và chống vỡ, có thể chịu được trọng lượng nặng đến 60kg. Nắp đậy kín, chắc chắn chống thoát dịch gây lây nhiễm chéo, có van chống tràn, tránh trào ngược vào thiết bị hút dịch.	Cái	2,277
77	Bình hút dịch PVC 2000ml (không có van chống tràn)	Bằng nhựa PVC an toàn, hình ống tròn, dung tích 2000ml, thành ống dạng xốp được sản xuất bằng kỹ thuật nóng siêu âm, đảm bảo độ bền chắc, chống va đập và chống vỡ, có thể chịu được trọng lượng nặng đến 60kg, Nắp đậy kín, chắc chắn chống thoát dịch gây lây nhiễm chéo, không có van chống tràn.	Cái	216
78	Đoạn nối dây máy thở (loại có đầu cắt)	Làm bằng nhựa an toàn trong y tế, trong suốt, độ đàn hồi tốt, đầu nối liên kết chắc chắn. Dài 15cm ($\pm \leq 1$ cm), đầu nối 22mm/15mm, co giãn được tối đa 25cm, độ cứng và đàn hồi tốt. Có đầu cắt xoay 360°, xoay nhẹ, có cổng lấy mẫu khí CO ₂ , có nắp. Sử dụng được cho bệnh nhân hồi sức nặng và đầu nối tương thích với bộ xông khí dung bệnh viện đang sử dụng.	Cái	22,224
79	Túi hậu môn nhân tạo	Túi hậu môn nhân tạo một mảnh xả được, loại trong, để có chất dính thấm hút mồ hôi, hình thoi. Vòng cắt tối đa 64mm, túi màu nâu, thời gian sử dụng 3-4 ngày	Cái	774
80	Băng garo cao su, chưa tiết trùng	Băng cao su tổng hợp, không phủ bột, có độ đàn hồi. Kích thước (Dài x Rộng x Dày) khoảng (1000 x 70 x 0.4mm) $\pm \leq 5\%$.	Cái	42,054
81	Dây nối bơm thuốc cân quang	Dây trong có chiều dài tối thiểu 75cm, đường kính trong 3mm, đường kính ngoài 4mm, có đầu vặn xoắn luer lock 2 đầu. Sản phẩm được làm từ vật liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Khi sử dụng không bị gãy gập và kết nối tốt với vật tư, trang thiết bị sử dụng cùng. Đóng gói tiết trùng đơn chiếc.	Cái	44,232
82	Bơm tiêm đôi dùng máy bơm tiêm thuốc cân quang chụp CT 64 lớp cắt.	Sử dụng cho máy bơm tiêm CT 64 lớp cắt, 2 cái/hộp. Cung cấp bao gồm cả dây dẫn thuốc chuyên dụng.	Cái	765
83	Xilanh tương thích với máy bơm tiêm thuốc cân quang chụp CT 16 lớp cắt Optivantage	Gồm: 1 Xilanh 200ml, 1 Dây dẫn áp lực, 1 Ống lấy thuốc. Tương thích sử dụng cho máy bơm Optivantage hãng Mallinkrodt – Guerbet.	Cái	630
84	Xilanh tương thích với máy bơm tiêm thuốc cân quang chụp CT 16 lớp cắt Accutron	Gồm có: 1 Xylanh dung tích 200ml kèm theo ống hút, thể tích tồn dư $\leq 1,5$ ml; dây dẫn thuốc đường kính bên trong: 1,5mm, chiều dài: 150cm, thể tích chết: 2,7mm. Tương thích với máy bơm thuốc cân quang Accutron CT của hãng Medtron dùng chụp CT 16 dãy.	Cái	389

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
85	Bơm tiêm dùng cho máy bơm tiêm thuốc cản quang chụp mạch DSA	Dùng tương thích với máy bơm Medrad mark 5 (loại bơm một nòng 150ml).	Cái	402
86	Xilanh tiêm dùng cho máy bơm tiêm cản quang loại 1 nòng (chụp mạch DSA)	Gồm 01 Xilanh 150ml và 01 kim lấy thuốc. Tương thích với máy bơm tiêm thuốc cản quang Medrad mark 7.	Cái	342
87	Dây bơm thuốc cản quang áp lực cao (dùng chụp mạch DSA)	Dây dẫn dài 140cm, Xilanh tiêm dùng cho máy bơm tiêm cản quang loại 1 nòng (chụp mạch DSA) và trang thiết bị sử dụng kèm.	Cái	648
88	Bộ xilanh dùng cho máy bơm tiêm thuốc cản quang chụp CT 256 lớp cắt	Gồm có: Xylanh dung tích khoảng 190ml kèm theo ống hút, tương thích với máy bơm thuốc cản quang Silent chụp CT 256 dãy.	Cái	900
89	Dây dẫn áp lực cao (chữ Y)	Dây nối 2 nòng, chữ Y, trong suốt, chống xoắn dài khoảng 150cm, đầu nối luer lock, có van 1 chiều, chịu áp lực cao. Tương thích với bộ xilanh dùng cho máy bơm tiêm thuốc cản quang chụp CT 256 lớp cắt và vật tư sử dụng cùng. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	600
90	Kim sinh thiết tạng	Kim cấu tạo tối thiểu gồm 3 bộ phận: 01 kim dẫn đường; 01 kim sinh thiết; 01 khóa an toàn. Kim dẫn đường có đầu dạng kim cương, không cản quang. Kim sinh thiết có tay cầm hình cánh bướm cuối tay cầm có lỗ hút và dẫn dịch, thân kim có vạch chia (1cm/ vạch) không cản quang. Có 2 nấc cho chức năng lấy mẫu 10mm và 22mm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	1,290
91	Kim chọc dò áp xe	Đường kính kim 16GA, đường kính ngoài từ 1,5mm-1.7mm, chiều dài kim từ 13-15mm. Kim sắc, dễ thao tác.	Cái	1,641
92	Kim sinh thiết xương	Kim sinh thiết xương có báng cầm chữ T, thân kim có chia vạch. Đầu kim vát nhọn chất liệu thép không gỉ, có que lấy mẫu bệnh phẩm và que đẩy bệnh phẩm. Có các loại có đường kính từ 8 đến 13G, chiều dài từ 65-150mm. Kim sắc, dễ sử dụng.	Cái	30
93	Ống đặt nội khí quản thường	Chất liệu ống PVC, ống mềm, đảm bảo dùng được cho các bệnh nhân hồi sức tích cực. Có các cỡ để cung cấp tùy theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện: Có bóng: số 3, 4, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8. Bóng Hi Lo siêu mỏng và đảm bảo tiêu chuẩn thể tích lớn áp lực nhỏ, giảm được biến chứng và tổn thương thành khí quản. Không bóng: số 2.5, 3.0, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6.5. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	50,004

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
94	Ống đặt nội khí quản đầu quắp	Ống nội khí quản kiểu đầu tip quắp, dễ sử dụng. Có 2 mắt murphy, có đường cản quang chạy dọc thân ống, có vạch chia độ dài, có vạch xác định vị trí ống. Loại có bóng: Bóng hình oval (low profile) với van một chiều. Cỡ: 3.0, 3.5, 4.0, 4.5, 5.0, 5.5, 6.0, 6.5, 7.0, 7.5, 8.0, 8.5, 9.0, 9.5. Loại không có bóng: Cỡ: 2.5, 3.0, 3.5, 4.0, 4.5, 5.0, 5.5, 6.0, 6.5, 7.0, 7.5, 8.0, 8.5, 9.0, 9.5	Cái	3,726
95	Ống đặt nội khí quản gấp	Chất liệu PVC y tế, Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc. Có đường cản quang và đánh dấu 2 vạch trên ống, có khả năng chống xoắn, mềm theo thân nhiệt. Có các cỡ: 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5; kiểu gấp mũi, gấp tại vị trí khoảng 25cm, có cuff.	Cái	903
97	Ống nội khí quản kèm ống hút	Thiết kế bóng dạng hình quả lê, hạn chế tối đa được sự rò rỉ dịch xuống phổi. Có mắt đầu cong đảm bảo thông khí. Thân ống có vạch cản quang kết hợp có thêm 2 vạch tròn trên bóng giúp hỗ trợ đặt ống đúng vị trí. Có các cỡ: 6.5(Đường kính ngoài từ 9.8-10mm, chiều dài từ 317-320mm); 7.0(đường kính ngoài từ 10.3-10.5mm, chiều dài từ 327-330mm); 7.5 (đường kính ngoài từ 11-11.2mm, chiều dài từ 347-350mm); 8.0(đường kính ngoài từ 11.8-12mm, chiều dài từ 357-360mm). Đóng gói Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	84
98	Ống Juber mở khí quản loại 2 nòng	Loại có bóng, không cửa sổ, lưu được trong cơ thể từ 28-30 ngày trở lên, cấu tạo 2 nòng riêng biệt. Có kích cỡ: (OD = 8.5 - 9.5mm tương ứng với ID = 5.0mm, đường kính bóng 15 -20mm), (OD = 9 – 11 mm tương ứng với ID = 6 - 6.5mm, đường kính bóng 20 - 25mm), (OD = 11.5 - 12.5mm tương ứng với ID = 7.5 - 8.0mm, đường kính bóng 25-27mm). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	72
99	Kim gây tê đám rối 5cm	Kích thước kim 22G dài khoảng 50mm, mặt vát khoảng 30 độ, cách điện, thân kim có chia vạch. Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh, có dây nối để bơm thuốc, dây nối ở chuôi kim đảm bảo đầu kim ở vị trí cố định khi gắn syringe. Dễ sử dụng, tương thích với máy kích thích thần kinh của hãng B.Braun. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	15,462
100	Kim gây tê đám rối 10 cm	Kích thước kim 21G dài khoảng 100mm, mặt vát khoảng 30 độ, cách điện, thân kim có chia vạch. Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh, có dây nối để bơm thuốc, dây nối ở chuôi kim đảm bảo đầu kim ở vị trí cố định khi gắn syringe. Dễ sử dụng, tương thích với máy kích thích thần kinh của hãng B.Braun. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	570
101	Bộ gây tê đám rối liên tục	Kim đầu cong, kích thước kim 18G, cách điện, thân kim có chia vạch. Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc. Catheter bằng Polyamid không bị gãy gấp, dài 500mm, có đường cản quang ngầm. Cung cấp được 2 loại cỡ kim dài 5cm và 10cm, tùy theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện. Dùng tương thích với máy kích thích thần kinh của hãng B.Braun.	Bộ	3
102	Kim gây tê tủy sống	Kim gây tê tủy sống đầu có 3 mặt vát sắc. Chuôi kim được thiết kế lăng kính pha lê phản quang, có dấu hiệu nhận biết khi dịch chảy ra. Có các cỡ kim: G18, G20, G22, G25, G27; chiều dài từ 88 - 90mm. Dễ thao tác. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	52,380

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
103	Catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng số 7F (không phủ chất kháng khuẩn)	Kim dẫn chữ V sắc bén, có van ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí. Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, không bị vặn xoắn, đầu chữ J. Catheter bằng chất liệu polyurethan hoặc các chất liệu có tính năng sử dụng tương đương, đường kính ngoài khoảng 7Fr, chiều dài khoảng 20cm, cấu tạo 3 nòng, kích cỡ các nòng là 16G, 18G, 18G. Đầu nối catheter có van 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn. Có dao mổ và kim nong bằng nhựa, có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Bộ	7,602
104	Catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng số 7F (phủ chất kháng khuẩn)	Catheter tĩnh mạch trung tâm có polyhexanide kháng khuẩn hoặc các chất liệu khác có tính năng tương đương. Chiều dài khoảng 20cm, kích cỡ các nòng là 16G, 18G, 18G. Đầu nối catheter có van 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn. Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. Kim dẫn chữ V sắc, có van ngăn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí. Dây dẫn đường bằng kim loại mềm dẻo, tránh vặn xoắn, giảm thiểu tổn thương khi luồn. Có dao mổ và kim nong bằng nhựa. Dễ thao tác, không gây kích ứng cho bệnh nhân. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Bộ	360
105	Catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng số 5F	Kim dẫn đường sắc bén, dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J. Catheter bằng chất liệu polyurethan hoặc các chất liệu khác có tính năng tương đương. Đường kính ngoài 5Fr, chiều dài từ 13-15cm, cấu tạo 3 nòng, kích cỡ các nòng là 20G, 22G, 22G. Có dao mổ và kim nong bằng nhựa, có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. Dễ thao tác, không gây kích ứng cho bệnh nhân. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Bộ	204
106	Sensor đo cung lượng tim theo cách hiệu chuẩn	Ít xâm lấn, có khả năng sử dụng tương thích với tất cả các loại catheter động mạch. Cho kết quả tự động, liên tục 20s/ lần các thông số CCO/CCI, SVV, Sv/SVI, SVR/SVRI. Dây dài từ 150-152cm. Nhà thầu cam kết cung cấp thiết bị tương thích để sử dụng vật tư tiêu hao trúng thầu.	Bộ	60
107	Catheter ngoài màng cứng (01 lớp chất liệu)	Kim đầu cong kích thước 18G dài khoảng 3 1/4", thân kim có chia vạch. Catheter làm bằng polyamid hoặc các vật liệu khác có tính năng tương đương, chống gãy gấp, dài khoảng 1000mm, có đường cân quang ngầm. Có bơm tiêm giảm kháng lực giúp xác định màng cứng dễ dàng và chính xác. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc với kích thước lỗ lọc khoảng 0.2 micron giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn. Có 01 bơm tiêm lớn khoảng 20ml, 01 bơm tiêm nhỏ khoảng 3ml và kim tiêm đi kèm. Dễ thao tác, không gây kích ứng cho bệnh nhân. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Bộ	14,562
108	Catheter ngoài màng cứng (02 lớp chất liệu)	Kim đầu cong kích thước 18G dài khoảng 3 1/4", có bơm giảm kháng lực giúp xác định khoang màng cứng. Catheter có 2 lớp chất liệu polyamid và polyurethan, đầu catheter có thiết kế thuôn nhỏ dần, có 6 lỗ thoát thuốc và 3 đường cân quang ngầm. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc có lỗ lọc 0.2 micron, có miếng dán cố định bộ lọc. Có 01 bơm tiêm lớn khoảng 20ml, 01 bơm tiêm nhỏ khoảng 3ml và kim tiêm đi kèm. Dễ thao tác, không gây kích ứng cho bệnh nhân. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	1,794

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
109	Ống Carlens	Ống nội khí quản được làm hoàn toàn bằng cao su silicon, giúp giảm tổn thương cho thành ống nội khí quản. Thân ống có sợi X-quang. Đoạn giữa hai bóng chèn có lò xo đảm bảo khi đưa ống vào không bị gập và vặn xoắn. Bóng thể tích lớn áp lực nhỏ. Có các số: 33/35/37/39 Trái, Phải.	Cái	30
110	Mask thanh quản loại 1 nòng (dùng nhiều lần)	Loại 1 nòng, có các số 1-1,5-2,2,5-3-4. Dùng được nhiều lần, chất liệu silicon.	Cái	18
111	Mask thanh quản 2 nòng (dùng nhiều lần)	Loại 2 nòng. Có các số: 1-1,5-2,2,5-3-4-5. Dùng được nhiều lần, chất liệu silicon.	Cái	15
112	Mask thanh quản 1 nòng (có nòng dạ dày)	Chất liệu dạng gel mềm và có độ đàn hồi tốt, không có PVC và không có latex. Thân mặt nạ dạng cong nội khí quản, nửa thân dưới cứng và nửa thân trên mềm, mặt nạ úp khít được thanh môn. Không cần bơm hoặc rút khí khi sử dụng. Có nòng dạ dày thứ 2 thiết kế bên trong lòng ống giúp hút được dịch dạ dày cho bệnh nhân cùng lúc bệnh nhân vẫn thở. Lòng ống to có thể hỗ trợ đặt được ống nội khí quản dưới camera trong trường hợp khó. Cung cấp được đầy đủ các kích cỡ 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 4 và 5 phù hợp với trọng lượng bệnh nhân từ sơ sinh đến người lớn.	Cái	456
114	Ống juber mở khí quản một nòng	Có bóng thể tích lớn áp lực thấp, cong 90 độ, đầu nổi (giắc co) tiêu chuẩn 15mm có thể xoay được. Đầu van có khóa, đường mở tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các số: 3, 3.5, 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5, 8; cung cấp tùy theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	2,778
115	Troca dẫn lưu phổi	Ống thông màng phổi kèm theo nòng Troca, đã tiệt trùng. Chất liệu PVC không có DEHP. Có một đầu thon dần giúp nối dễ dàng với bình hút dịch. Một đầu có đánh số từ mức 5, 10, 15, 20cm để xác định độ sâu của vị trí chọc tới. Có các số: từ 8 đến 40.	Cái	410
116	Đầu dome phục vụ đo huyết áp xâm lấn (kèm dây đo áp lực tĩnh mạch)	Bộ đầu đo dùng một lần có sẵn cảm biến, dome và dây. Dài đo: - 30 đến 300 mmHg hoặc rộng hơn, độ nhạy: 5.0 uV/V/mmHg ($\pm \leq 5\%$), bảo vệ quá áp đến 6,400 mmHg hoặc lớn hơn. Thành phần gồm có: dome gắn sẵn cảm biến, đầy đủ dây nối cảm biến với bệnh nhân và dây nối cảm biến với dịch truyền (dây có đủ độ dài và có thể tháo rời), khóa 3 cổng, 03 nắp đậy, đoạn dây đo áp lực tĩnh mạch khi cần dài tối thiểu 150cm. Sản phẩm dự thầu tương thích với cáp nối và giá treo bệnh viện đang sử dụng và cam kết cung cấp miễn phí thêm các phụ kiện này nếu bệnh viện có nhu cầu tăng thêm; hoặc nhà thầu cam kết cung cấp miễn phí cáp nối và giá treo để sử dụng vật tư trúng thầu, số lượng theo nhu cầu của Bệnh viện.	Cái	2,760

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
117	Đầu dome phục vụ đo huyết áp xâm lấn	Dải đo từ -30 đến 300 mmHg hoặc rộng hơn, độ nhạy: 5.0 uV/V/mmHg ($\pm \leq 5\%$), bảo vệ quá áp 6000 mmHg hoặc lớn hơn. Thành phần gồm có: 01 dome gắn sẵn cảm biến, đầy đủ dây nối cảm biến với bệnh nhân và dây nối cảm biến với dịch truyền (dây có đủ độ dài và có thể tháo rời), khóa 3 cổng, 03 nắp đậy. Sản phẩm dự thầu tương thích với cáp nối và giá treo bệnh viện đang sử dụng và cam kết cung cấp miễn phí thêm các phụ kiện này nếu bệnh viện có nhu cầu tăng thêm; hoặc nhà thầu cam kết cung cấp miễn phí cáp nối và giá treo để sử dụng vật tư trúng thầu, số lượng theo nhu cầu của Bệnh viện.	Cái	11,562
118	Cảm biến đo độ mê sâu	Tương thích với thiết bị đo độ mê sâu Bệnh viện đang sử dụng.	Cái	54
119	Cassette giảm đau PCA	Gồm: Bộ dây chuyên dụng tích hợp Bộ lọc khí 1.2 μ m, có khóa và túi chứa thuốc có 2 cổng tiếp thuốc (1 cổng tiếp thuốc ban đầu, 1 cổng tiếp thuốc bổ sung) và pin sử dụng được tối thiểu 3 ngày đêm. Túi chứa thuốc dung tích tối thiểu 250ml. Nhà thầu có cam kết cho bệnh viện mượn thiết bị sử dụng được vật tư trúng thầu, số lượng theo nhu cầu của Bệnh viện.	Bộ	40,584
120	Cassette giảm đau PCA (có kẹp khóa bảo vệ)	Gồm: cassette kèm túi chứa thuốc dung tích từ 100 - 250ml, bộ dây chuyên dụng, kẹp khóa, đầu kết nối, van nối và pin sử dụng được tối thiểu 72 giờ. Nhà thầu có cam kết cung cấp thiết bị sử dụng tương thích với vật tư trúng thầu, số lượng theo nhu cầu của Bệnh viện.	Bộ	5,640
121	Cassette giảm đau PCA (sử dụng pin sạc lại)	Bộ Cassette giảm đau gồm: Túi chứa thuốc dung tích từ 100ml - 200ml kèm bộ dây truyền chuyên dụng có khả năng chống gập cao, có màu sắc phân biệt rõ ràng giữa Kỹ thuật gây tê vùng và Kỹ thuật gây tê tĩnh mạch. Sản phẩm dự thầu tương thích với Bơm tiêm giảm đau có các tính năng sau đây: Bơm truyền liên tục (Continuos), Bơm truyền theo nhu cầu bệnh nhân (only bolus), bơm truyền liên tục kết hợp bơm truyền theo nhu cầu (Continuous + Only Bolus), Bơm truyền tự động ngắt quãng theo thời gian (Auto Bolus), lập trình được trên máy tính theo Protocol, tính năng theo dõi và điều chỉnh từ xa (theo dõi thông số cài đặt của máy, chỉ số đánh giá đau của bệnh nhân, số lần bấm giảm đau của bệnh nhân; điều chỉnh được các thông số đã cài đặt trên máy); sử dụng Pin sạc được và sạc đầy có thể dùng liên tục đến 7 ngày. Nhà thầu có cam kết cung cấp thiết bị sử dụng tương thích với vật tư trúng thầu, số lượng theo nhu cầu của Bệnh viện.	Bộ	4,302
122	Catheter Fogarty	Chất liệu bóng: cao su. chất liệu catheter: PEBAX hoặc các vật liệu có tính năng sử dụng tương đương. Có vạch đánh dấu độ sâu. Có các kích cỡ đường kính: 2, 3, 4, 5, 6, 7Fr. Chiều dài khoảng 80cm. Đường kính các loại bóng lần lượt là 4,5mm, 8mm, 10,5mm, 13mm, 13,5mm, 14mm tương ứng với thể tích bóng là 0,05ml, 0,2ml, 0,75ml, 1,5ml, 1,6ml, 1,75ml.	Cái	206
124	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng số 8Fr	Chất liệu Catheter bằng polyurethane hoặc các vật liệu khác có tính năng tương đương và tương thích sinh học, có cản quang đầu mềm kích thước 8Fr dài 20cm. Dây dẫn làm bằng hợp kim Nickel-Titan mềm và linh hoạt hoặc các vật liệu tính chất tương đương, chống gãy gập khoảng 0.035". Cây nông, kim thẳng dẫn	Cái	24

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
		đường, co nối Y có thể tháo rời. Có bơm tiêm khoảng 5ml có lỗ luồn dây dẫn, kim tiêm kích thước 22G, có dao mổ, kẹp catheter. Tốc độ dòng: lỗ xa khoảng 70 ml/phút; lỗ gần khoảng 45 ml/phút. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.		
125	Catridge cho máy làm ấm máu và dịch truyền	Kích thước: khoảng 11cm x 4cm x 1cm, trọng lượng khoảng 35g, Dung tích ống khoảng 4ml. Ống dẫn dịch (Cartridge) phù hợp dùng cho máy làm ấm máu và dịch truyền đang sử dụng tại bệnh viện. Tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	2,262
126	Sonde hút hệ thống kín	Có cổng rửa và cổng lấy mẫu. Có van chặn ở đầu ống đảm bảo khí không thoát ra ngoài khi rửa. Chất liệu sông hút mềm tránh gây tổn thương cho bệnh nhân, có vạch đo độ dài để kiểm soát độ sâu khi luồn ống hút. Thời gian sử dụng ≥ 72 h, có tối thiểu các số 12 Fr, 14 Fr, cung cấp tùy theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện, đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	ống	1,908
127	Chỉ khâu phẫu thuật liền kim Nylon số 9/0	Chỉ số 9/0. Kim tròn, dài 4mm, cong 3/8, chỉ Nylon màu đen dài tối thiểu 15cm. Chỉ có độ đàn hồi tốt, mịn; kim sắc. Kim và chỉ gắn vào nhau chắc chắn, kim sắc, sợi chỉ có độ đàn hồi tốt, không gây tổn thương khi đâm xuyên qua mô.	Sợi	456
128	Chỉ khâu phẫu thuật liền kim Nylon số 10/0	Chỉ số 10/0. Kim tròn, dài 4mm, cong 3/8, chỉ Nylon màu đen dài tối thiểu 15cm. Chỉ có độ đàn hồi tốt, mịn; kim sắc. Kim và chỉ gắn vào nhau chắc chắn, kim sắc, sợi chỉ có độ đàn hồi tốt, không gây tổn thương khi đâm xuyên qua mô.	Sợi	1,002
129	Chỉ khâu phẫu thuật liền kim Nylon số 11/0	Chỉ số 11/0. Kim tròn, dài 3mm, cong 3/8, chỉ Nylon màu đen dài tối thiểu 15cm. Kim và chỉ gắn vào nhau chắc chắn, kim sắc, sợi chỉ có độ đàn hồi tốt, không gây tổn thương khi đâm xuyên qua mô.	Sợi	492
130	Chỉ khâu phẫu thuật liền kim Nylon số 7/0 (1 kim)	Chỉ số 7/0, màu đen, dài tối thiểu 50cm. 1 kim tiết diện hình tam giác ngược, dài 9mm. Kim và chỉ gắn vào nhau chắc chắn, kim sắc, sợi chỉ có độ đàn hồi tốt, không gây tổn thương khi đâm xuyên qua mô.	Sợi	122
131	Chỉ khâu phẫu thuật liền kim Nylon số 7/0 (2 kim)	Chỉ số 7/0, màu đen, dài tối thiểu 30cm. 2 kim tiết diện hình tam giác ngược, dài 11mm. Kim và chỉ gắn vào nhau chắc chắn, kim sắc, sợi chỉ có độ đàn hồi tốt, không gây tổn thương khi đâm xuyên qua mô.	Sợi	101
133	Sonde JJ (không kèm dây dẫn hướng)	Thành phần gồm: 1 xông JJ kèm dây rút; 01 que đẩy; 01 kẹp. Sonde JJ loại mở hai đầu, được làm bằng Polyurethane Tecoflex hoặc các vật liệu khác có tính năng tương đương, có vạch đánh dấu cản quang, 2 đầu mở, hai đầu có độ cuộn tròn 1 1/2 vòng và có 05 lỗ thoát nước tại điểm cuộn tròn. Cung cấp được các loại có đường kính: 4.7 Fr, 5Fr, 6Fr, 6.5 Fr, 7Fr, 8Fr; dài 16cm, 18cm, 20cm, 22cm, 24cm, 26cm, 28cm, 30cm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	6,168
134	Dây dẫn hướng đặt sonde JJ	Dây dẫn đường màu sẫm chất liệu Teflon (PTFE) hoặc các chất liệu khác có tính năng tương đương, được cấu tạo vỏ nhựa và có lõi thép, có đầu không cản quang. Có các loại có đường kính: 0.032", 0.035", 0.038", chiều dài khoảng 150cm. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	5,826

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
135	Sonde JJ dùng cho bệnh nhân ghép tạng (không kèm dây dẫn hướng)	Sonde được thiết kế chuyên biệt dùng cho ghép tạng, thiết kế 2 đầu mở, các kích thước chiều dài là 12, 14, 16cm. Cung cấp được các đường kính 6Fr sử dụng với dây dẫn 0.035 inch, đường kính 7Fr và 8Fr sử dụng với dây dẫn 0.038 inch. Sonde được làm bằng chất liệu Polyurethane Tecoflex, có tính tương thích sinh học không gây kích ứng với cơ thể người bệnh hoặc các vật liệu tương đương; trên thân có vạch đánh dấu cản quang. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	384
136	Lưỡi cắt nội soi tiết niệu	Lưỡi cắt nội soi có loại 1 chân, 2 chân, đường kính 24Fr, nghiêng khoảng 30 độ. Cung cấp được tối thiểu loại hình vòng, hình cầu và hình mũi nhọn. Tương thích với các tay cắt phẫu thuật nội soi tiết niệu Bệnh viện đang sử dụng.	Cái	240
137	Dụng cụ dùng rút sonde JJ	Dụng cụ rút xông JJ, tay cầm 3 ngón dễ thao tác, chất liệu Nitinol và Nylon66 hoặc tương đương. Các kích thước đường kính 3Fr, 4Fr; loại 3 móc dễ rút xông, các kích thước độ dài khoảng 70cm, 90cm, 120cm.	Cái	3
138	Đầu tán sỏi mềm đường mật	Kích thước đầu tán khoảng 4.5 Fr. x 600 mm. Tương thích với thiết bị tán sỏi của hãng Olympus.	Cái	303
139	Lưới nâng đường tiểu nữ	Lưới dài khoảng 45 cm, chất liệu 100% Monofilament polypropylene. Kèm dụng cụ 2 kim luồn.	Bộ	35
140	Tay dao siêu âm phẫu thuật nội soi	Chiều dài cán khoảng 35cm, đường kính cán 5mm. Độ bền cao. Tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Johnson.	Cái	502
141	Tay dao siêu âm mổ mở (loại dài)	Chiều dài cán khoảng 23-25cm, đường kính cán 5mm. Độ bền cao. Tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Johnson.	Chiếc	18
142	Tay dao siêu âm mổ mở (loại ngắn)	Lưỡi dao dạng kéo; Độ dài từ 17cm - 19cm. Độ bền cao. Tương thích với dao mổ siêu âm hãng Johnson.	Chiếc	184
143	Dây dao siêu âm mổ mở	Tương thích với tay dao và dao mổ siêu âm của hãng Johnson. Độ bền cao.	Chiếc	8
144	Dây dao siêu âm mổ nội soi	Tương thích với tay dao và dao mổ siêu âm của hãng Johnson. Độ bền cao.	Chiếc	36
146	Bộ tay dao hàn mạch (phủ nano)	Chiều dài mỗi hàn tối thiểu 18mm, tối đa 21mm. Chiều dài vết cắt tối thiểu 16mm, tối đa 20 mm. Cung cấp được mũi dao nhọn loại cong và thẳng. Hàm phủ chất liệu nano. Cung cấp được các kích thước chiều dài tay dao 20cm ($\pm \leq 3$ cm) và 40cm ($\pm \leq 3$ cm). Dùng trong phẫu thuật mổ mở, mổ nội soi; có chức năng vừa hàn	Chiếc	1,138

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
		vừa cắt. Tương thích với các máy hàn mạch Force Triad của Medtronic/ Covidien Bệnh viện đang sử dụng.		
147	Bộ tay dao hàn mạch (phủ ceramic)	Chiều dài mỗi hàn tối thiểu 16mm, tối đa 36mm. Chiều dài vết cắt tối thiểu 14mm, tối đa 35mm. Mũi dao nhọn cong/thẳng, lưỡi dao phủ ceramic chống dính. Cung cấp được các kích thước chiều dài tay dao từ 20cm ($\pm \leq 3$ cm) và 40cm ($\pm \leq 3$ cm). Dùng trong phẫu thuật mổ mở, nội soi; có chức năng vừa hàn vừa cắt. Tương thích với các máy hàn mạch của hãng Medtronic/ Covidien.	Chiếc	135
148	Tay dao siêu âm kèm hàn mạch máu cho mổ nội soi	Đường kính 5mm, dài 35 cm, kiểu tay bóp vào từ phía trước. Nhà thầu cam kết cung cấp máy cho Bệnh viện mượn để sử dụng vật tư trúng thầu.	Cái	9
149	Tay dao siêu âm kèm hàn mạch máu cho mổ mở	Đường kính 5mm, dài 20 cm, kiểu tay bóp vào từ phía trước. Nhà thầu cam kết cung cấp máy cho Bệnh viện mượn để sử dụng vật tư trúng thầu.	Cái	6
150	Dụng cụ cắt nối tự động tròn (đầu đe cố định)	Dùng được trong nhiều phẫu thuật, có ghim kèm theo. Có các kích cỡ để khâu nối được: đường kính vòng ngoài của máy là 25mm, 29mm, 33mm; chiều cao chân ghim khi mở 5.5mm, chiều cao ghim đóng có thể điều chỉnh từ 1 đến 2.5mm, đường kính trong tương ứng với các đường kính ngoài 16.4mm, 20,4mm, 24.4mm. Chiều dài cán 18cm.	Cái	253
151	Dụng cụ cắt nối tự động tròn (đầu đe tháo rời được)	Dùng được trong nhiều phẫu thuật, có các cỡ để khâu nối được đường tròn các cỡ: 21mm, 25mm, 28mm, 31mm, 33mm; chiều cao ghim dập 3,5mm, 4,8mm. Chiều cao ghim dập xuống là 1,5mm và 2mm. Có đinh ghim kèm theo, đầu đe tháo rời được.	Cái	287
152	Dụng cụ cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (kèm lưỡi cắt)	Dùng được trong nhiều phẫu thuật, không gồm ghim. Có thể gấp góc 15 độ , 30 độ , 45 độ . Có các cỡ để sử dụng với ghim có độ dài 45mm, 60mm. Chiều dài cán 34cm.	Cái	239
153	Ghim khâu máy (không kèm lưỡi cắt)	Có nhiều loại (cỡ) ghim khâu máy nội soi , mỗi bên có 3 hàng đinh ghim chất liệu titanium alloy. Chiều cao chân kim khi đóng các cỡ tương ứng là 0.75mm, 1.0mm, 1.5mm, 1.8mm, 2mm. Thích hợp với các loại mô có độ dày khác nhau như dạ dày, trực tràng, ruột non , phổi , mạch máu Tương thích với Dụng cụ cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (kèm lưỡi cắt).	Cái	1,245
154	Dụng cụ cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (không kèm lưỡi cắt)	Dùng được trong nhiều phẫu thuật, lắp được loại băng ghim loại thẳng và loại cong. Không gồm ghim. Dụng cụ được làm bằng chất liệu plastic có phủ cao su chống trượt. Sử dụng được với ghim có độ dài 45mm, 60mm. Dụng cụ có thanh gạt điều khiển gấp góc trên thân.	Cái	432

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
155	Ghim khâu máy (kèm lưỡi cắt)	Băng ghim dập nổi soi kèm lưỡi cắt, dùng cho mô mỏng và mô dày. Băng ghim dài 45mm, 60mm, 3 hàng ghim mỗi bên không bằng nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 2.0mm; 2.5mm; 3.0 mm (loại 45mm) / 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm (loại 60mm). Ghim bằng Titan. Thích hợp với các loại mô có độ dày khác nhau như dạ dày , trực tràng , ruột non , phổi , mạch máu Tương thích với Dụng cụ cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (không kèm lưỡi cắt) và Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng điện từ (không kèm lưỡi cắt).	Cái	1,775
156	Ghim khâu máy (đầu cong, kèm lưỡi cắt)	Băng ghim kèm lưỡi cắt, có 3 hàng ghim kích thước không bằng nhau cao dần từ trong ra ngoài lần lượt là 2, 2.5, 3mm cắt khâu được mạch máu dài 45cm. Có đầu cong định hướng và hỗ trợ bóc tách. Tương thích với Dụng cụ cắt nối nội soi thẳng đầu gấp góc (không kèm lưỡi cắt) và Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng điện từ (không kèm lưỡi cắt).	Cái	282
157	Dụng cụ cắt nối thẳng cải tiến mô hở 55mm	Dùng được trong nhiều phẫu thuật: thực quản, dạ dày, lồng ngực.... . Có thể điều chỉnh độ đóng của đỉnh ghim trên máy ở 3 mức 1.0mm, 1.8mm, 2.0mm Độ dài đường ghim khâu là 55mm. mỗi bên có 3 hàng ghim hình không gian 3D. , khi đóng có thể điều chỉnh ở 3 mức là 1.5mm 1.8mm ,2.0mm, thích hợp với các mô có độ dày khác nhau.	Cái	96
158	Ghim khâu máy mô mở cải tiến 3D 55mm	Độ dài đường ghim khâu là 55mm. mỗi bên có 3 hàng ghim hình không gian 3D. Khi đóng có thể điều chỉnh ở 3 mức là 1.5mm 1.8mm ,2.0mm. Tương thích với Dụng cụ khâu cắt nối thẳng cải tiến mô hở 55mm.	Cái	672
159	Dụng cụ cắt nối thẳng cải tiến mô hở 75mm	Dùng được trong nhiều phẫu thuật mô hở: lồng ngực , tiêu hóa , gan mật... Mỗi bên 3 hàng đỉnh ghim hình 3D giúp cầm máu và tưới máu tốt.	Cái	395
160	Ghim khâu máy mô mở cải tiến 3D 75mm	ghim khâu máy độ dài đường ghim khâu là 75mm. Ghim khâu bằng titanium alloy, mỗi bên có 3 hàng ghim hình không gian 3D, có thể điều chỉnh ở 3 mức là 1.5mm 1.8mm ,2.0mm. Tương thích với Dụng cụ khâu cắt nối thẳng cải tiến mô hở 75mm .	Cái	1,940
161	Dụng cụ cắt trĩ (≥ 32 ghim)	Dụng cụ cắt trĩ longo đường kính tròn 33mm, chiều cao ghim dập 3.5mm, sau dập 1.5mm, có 32 ghim bên trong. Đầu đe tháo rời được, trên thân dụng cụ có 3 nút bấm giúp định vị chính xác phần cắt. Có chỉ màu báo hiệu cho phẫu thuật viên sẵn sàng để thao tác và âm thanh báo hiệu khi đã hoàn thành thao tác.	Cái	416
162	Dụng cụ cắt trĩ (≥ 28 ghim)	Dùng trong phẫu thuật trĩ longo và phẫu thuật sa trực tràng. Đường kính ngoài là 33mm, Đường kính trong là 24,4mm. Có tối thiểu 28 đỉnh ghim bằng titanium alloy, chiều cao đỉnh ghim khi mở là 4mm, chiều cao đỉnh ghim khi đóng có thể điều chỉnh từ 0,75mm tới 1,5mm.	Cái	70
163	Dụng cụ cắt nối thẳng nội soi đầu gấp góc 35mm sử dụng pin	Dụng cụ cắt mạch máu , chạy pin, không gồm ghim. Dài 340 cm, đường kính cán 9m, gấp góc 50 độ mỗi bên, dễ dàng thao tác.	Cái	56

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
164	Ghim khâu dùng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đầu gấp góc 35mm sử dụng pin	Băng ghim mạch máu, mỗi bên hai hàng ghim, đầu tù, an toàn, dễ thao tác. Tương thích với dụng cụ cắt nối nội soi gấp góc 35mm dùng pin.	Cái	101
165	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng điện từ (không kèm lưỡi cắt)	Dụng cụ tái sử dụng được tối thiểu 150 ca phẫu thuật, sử dụng pin Lithium ion. Dụng cụ tự động cảm ứng được mô, đo lường lực bấm, tự điều chỉnh tốc độ dập ghim và lực kẹp, đo lực liên tục trong khi dập ghim, tự tăng/giảm tốc độ dựa trên độ dày tương ứng của mô. Dễ dàng thao tác dụng cụ bằng 1 tay của PTV, tự động dập ghim sau khi nhấn nút bấm. Thân dụng cụ có Màn hình LED hoặc tốt hơn thể hiện các thông số sau: thời lượng pin của dụng cụ, hiển thị vùng lực và tốc độ bắn theo độ dày của các vùng mô khác nhau. Thân máy có nút bấm để PTV điều khiển được bộ phận chứa ghim khâu xoay được đến 360 độ và gấp góc đến 45 độ không giới hạn về các hướng. Dụng cụ được cung cấp đầy đủ phụ kiện kèm theo để sẵn sàng sử dụng được cho tối thiểu 150 ca phẫu thuật (yêu cầu nhà thầu liệt kê cấu hình chi tiết).	Cái	2
166	Clip Titan dùng kẹp mạch máu cỡ ML	Hình chữ V, nguyên liệu: Titanium, có rãnh ngang sâu không bị trượt trên mạch máu, kẹp mạch máu khít. Nhà thầu cam kết cung cấp miễn phí kim kẹp clip dùng trong mổ nội soi tương thích với clip cung cấp, số lượng kim kẹp theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện (tối thiểu là 15 cái). Kim kẹp chắc chắn, kẹp khít clip và dễ kẹp.	Cái	8,964
167	Clip Titan dùng kẹp mạch máu cỡ M	Hình chữ V, nguyên liệu: Titanium, có rãnh ngang sâu không bị trượt trên mạch máu, kẹp mạch máu khít. Nhà thầu cam kết cung cấp miễn phí kim kẹp clip tương thích với clip cung cấp, số lượng kim kẹp theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện (tối thiểu là 15 cái). Kim kẹp chắc chắn, kẹp khít clip và dễ kẹp.	Cái	17,064
168	Clip Titan dùng kẹp mạch máu cỡ S	Hình chữ V, nguyên liệu: Titanium, có rãnh ngang sâu không bị trượt trên mạch máu, kẹp mạch máu khít. Nhà thầu cam kết cung cấp miễn phí kim kẹp clip tương thích với clip cung cấp, số lượng kim kẹp theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện (tối thiểu 20 cái). Kim kẹp chắc chắn, kẹp khít clip và dễ kẹp.	Cái	12,774
169	Clip Polymer cỡ XL	Clip Polymer kẹp mạch máu có cấu tạo khóa cài chống tuột khỏi mô / mạch máu, kẹp mạch máu khít. Nhà thầu cam kết cung cấp miễn phí kim kẹp tương thích với clip, số lượng theo yêu cầu của Bệnh viện (tối thiểu 40cái). Kim kẹp chắc chắn, kẹp khít clip và dễ kẹp.	Cái	2,052
170	Clip polymer dùng kẹp mạch máu cỡ ML, L	Nguyên liệu: polymer. Có khóa, đóng nhanh, hiệu quả, an toàn. Có răng tích hợp giúp clip không bị trượt trên mô/mạch máu, kẹp mạch máu khít. Nhà thầu cam kết cung cấp miễn phí kim kẹp clip tương thích với clip cung cấp, số lượng kim kẹp theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện (tối thiểu 40 cái). Kim kẹp chắc chắn, kẹp khít clip và dễ kẹp.	Cái	35,580
171	Troca phẫu thuật nội soi 5mm (2 lớp van giữ khí)	Ống ngoài Trocar an toàn không dao, tự tách cơ, tránh cắt cơ trong quá trình thao tác. Cấu tạo gồm 2 lớp van giữ khí. Thân trocar trong suốt, có rãnh cố định. Chiều dài tối thiểu 100mm, tối đa 120mm. Đường kính tối thiểu 5mm, tối đa 7mm.	Cái	540

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
172	Troca phẫu thuật nội soi 11mm (2 lớp van giữ khí)	Ống ngoài Trocar an toàn không dao, tự tách cơ, tránh cắt cơ trong quá trình thao tác. Cấu tạo gồm 2 lớp van giữ khí. Thân trocar trong suốt, có rãnh cố định. Chiều dài tối thiểu 100mm, tối đa 120mm. Đường kính tối thiểu 11mm, tối đa 13mm.	Cái	540
173	Troca phẫu thuật nội soi 12mm	Troca an toàn, chiều dài tối thiểu 100mm, đường kính 12mm ($\pm \leq 0.5\text{mm}$). Cấu tạo gồm 2 lớp van giữ khí. Gồm tối thiểu 2 thành phần: Thân troca không dao, có rãnh, tự tách cơ, không cắt cơ; Ống ngoài Trocar an toàn không dao, trong suốt, có rãnh cố định. Dễ xâm nhập qua mô và có độ bền cao.	Cái	126
174	Troca phẫu thuật nội soi 5mm (2 lớp van giữ khí, gồm thân và ống ngoài)	Ống ngoài Trocar an toàn không dao, tự tách cơ, tránh cắt cơ trong quá trình thao tác. Cấu tạo gồm 2 lớp van giữ khí. Thân trocar trong suốt, có rãnh cố định. Có ống tương thích bọc ngoài thân trocar. Chiều dài tối thiểu 100mm, tối đa 120mm. Đường kính tối thiểu 5mm, tối đa 7mm.	Cái	534
175	Troca phẫu thuật nội soi 11mm (2 lớp van giữ khí, gồm cả thân và ống ngoài)	Ống ngoài Trocar an toàn không dao, tự tách cơ, tránh cắt cơ trong quá trình thao tác. Cấu tạo gồm 2 lớp van giữ khí. Thân trocar trong suốt, có rãnh cố định. Có ống tương thích bọc ngoài thân trocar. Chiều dài tối thiểu 100mm, tối đa 120mm. Đường kính tối thiểu 11mm, tối đa 13mm.	Cái	540
176	Kéo Phẫu thuật nội soi (có cổng nối với dao mổ điện)	Kéo cắt phẫu thuật nội soi đầu cong, đường kính 5mm, có cổng nối với dao mổ điện. Kéo sắc và bền. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	348
177	Clip tự động cỡ nhỏ	Dụng cụ có chứa 20 clip kẹp mạch, chất liệu titan, kích thước clip khi mở 4.6mm, sau đóng 6mm, chiều dài khoảng 30cm.	Cái	24
178	Clip tự động cỡ nhỏ	Dụng cụ có chứa 20 clip, chất liệu titan, kích thước clip khi mở khoảng 2.3mm, sau đóng 3.7mm, chiều dài cán khoảng 30cm.	Cái	42
179	Lưỡi dao bào da	Tương thích với dao Wagner.	Cái	366
180	Lọ cấy đờm	Hình trụ dung tích từ 20- 40ml có vạch chia từng ml, một đầu nối vào máy hút, một đầu nối với Sonde hút, dễ hút dịch. Thành phần gồm: 01 van điều chỉnh kích cỡ theo sonde hút, 01 lọ lấy đờm kèm nắp, 01 tem nhãn để ghi tên bệnh nhân.	Cái	1,194
181	Ống động mạch đầu thẳng 18Fr	Cỡ 18Fr, mũi thẳng các cỡ với co nối 3/8 dài 17.8 cm- 20.3cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong, tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	20

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
182	Ống tĩnh mạch thẳng 12Fr	Cỡ 12Fr, 1 tầng đầu thẳng có thân chống xoắn các cỡ chẫn, co nối 1/4" dài 30.5- 38.1 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	10
183	Ống tĩnh mạch thẳng 14Fr	Cỡ 14Fr, 1 tầng đầu thẳng có thân chống xoắn các cỡ chẫn, co nối 1/4", dài 30.5- 38.1 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	10
184	Ống tĩnh mạch thẳng 16Fr	Cỡ 16Fr, 1 tầng đầu thẳng có thân chống xoắn các cỡ chẫn, co nối 1/4", dài 30.5- 38.1 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	10
185	Ống tĩnh mạch thẳng 18Fr	Cỡ 18Fr, 1 tầng đầu thẳng có thân chống xoắn các cỡ chẫn, co nối 1/4" và 3/8" dài 30.5- 38.1 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	10
186	Ống tĩnh mạch thẳng 20Fr	Cỡ 20Fr, 1 tầng đầu thẳng có thân chống xoắn các cỡ chẫn, co nối 1/4" và 3/8" dài 30.5- 38.1 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	10
187	Ống tĩnh mạch thẳng 22Fr	Cỡ 22Fr, 1 tầng đầu thẳng có thân chống xoắn các cỡ chẫn, co nối 1/4" và 3/8" dài 30.5- 38.1 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	10
188	Ống tĩnh mạch thẳng 24Fr	Cỡ 24Fr, 1 tầng đầu thẳng có thân chống xoắn các cỡ chẫn, co nối 1/4" và 3/8" dài 30.5- 38.1 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	20

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
189	Ống tĩnh mạch thẳng 26Fr	Cỡ 26Fr, 1 tầng đầu thẳng có thân chống xoắn các cỡ chèn, co nối 3/8" dài 30.5- 38.1 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	20
190	Ống tĩnh mạch thẳng 28Fr	Cỡ 28Fr, 1 tầng đầu thẳng có thân chống xoắn các cỡ chèn, co nối 3/8" dài 30.5- 38.1 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	30
191	Ống tĩnh mạch thẳng 30Fr	Cỡ 30Fr, 1 tầng đầu thẳng có thân chống xoắn các cỡ chèn, co nối 3/8" dài 30.5- 38.1 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	40
192	Ống tĩnh mạch thẳng 32Fr	Cỡ 32Fr, 1 tầng đầu thẳng có thân chống xoắn các cỡ chèn, co nối 3/8" dài 30.5- 38.1 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	40
193	Ống tĩnh mạch gấp góc đầu sắt 12Fr	Cỡ 12Fr, 1 tầng mũi cong đầu kim loại xiên góc có lỗ thông và thân chống xoắn, co nối 1/4 và 3/8 dài 35.6 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	10
194	Ống tĩnh mạch gấp góc đầu sắt 14Fr	Cỡ 14Fr, 1 tầng mũi cong đầu kim loại xiên góc có lỗ thông và thân chống xoắn, co nối 1/4 và 3/8 dài 35.6 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	20
195	Ống tĩnh mạch gấp góc đầu sắt 16Fr	Cỡ 16Fr, 1 tầng mũi cong đầu kim loại xiên góc có lỗ thông và thân chống xoắn, co nối 1/4 và 3/8 dài 35.6 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	10

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
196	Ống tĩnh mạch gấp góc đầu sắt số 22Fr	Cỡ 22Fr, 1 tầng mũi cong đầu kim loại xiên góc có lỗ thông và thân chống xoắn, co nổi 3/8 dài 35.6 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	20
197	Ống tĩnh mạch gấp góc đầu sắt số 24Fr	Cỡ 24Fr, 1 tầng mũi cong đầu kim loại xiên góc có lỗ thông và thân chống xoắn, co nổi 3/8 dài 35.6 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	30
198	Ống tĩnh mạch gấp góc đầu sắt số 28Fr	Cỡ 28Fr, 1 tầng mũi cong đầu kim loại xiên góc có lỗ thông và thân chống xoắn, co nổi 3/8 dài 35.6 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	10
199	Ống hút trong và ngoài tim	Loại rigid Suction Tubes Canuyn dài khoảng 6" (15.2cm). Được sản xuất theo công nghệ DLP, bằng chất liệu đặc biệt có phủ Silicone bên trong, bề mặt trơn nhẵn, giảm tỷ lệ tan huyết.	Cái	80
200	Dây nối truyền vành một đường ra	Dây nối truyền dung dịch liệt tim chữ Y với hai nhánh dài khoảng 9 cm và 25 cm.	Cái	80
201	Ống truyền ngược dòng 13Fr	Ca-nuyn truyền ngược dòng cỡ 13Fr được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong , tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết tương cho bệnh nhân sử dụng. Dài khoảng 30 cm.	Cái	5
202	Kim truyền động mạch vành 12Fr 45°	Ca-nuyn truyền động mạch vành cỡ 12Fr có đầu gấp góc 45° . Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicone tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết tương cho bệnh nhân sử dụng. Dài khoảng 20cm.	Cái	10
203	Kim truyền động mạch vành 12Fr 90°	Ca-nuyn truyền động mạch vành cỡ 12Fr có đầu gấp góc 90° . Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicone tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết tương cho bệnh nhân sử dụng. Dài khoảng 20cm.	Cái	10
204	Ống truyền ngược dòng số 15Fr	Cannulae truyền ngược dòng cỡ 15 Fr, dài khoảng 30cm. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết tương cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	20

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
205	Kim gốc động mạch chủ 9Fr	Cannulae gốc động mạch chủ với đầu kim cỡ 12 GA (9 Fr), dài khoảng 14 cm.	Cái	80
206	Kim gốc động mạch chủ 12Fr	Kim gốc động mạch chủ cỡ 12Fr, dài khoảng 12.25 in (31cm).	Cái	3
207	Kim gốc động mạch chủ 14Fr	Kim gốc động mạch chủ cỡ 14Fr, dài khoảng 12.25 in (31cm).	Cái	10
208	Ống hút tim trái số 16Fr (đầu silicon)	Cannulae hút tim trái đầu silicone, có thông khí cỡ 16Fr với đầu có 20 lỗ thông dài khoảng 40 cm.	Cái	40
209	Ống hút tim trái số 16Fr (đầu nhựa)	Cannulae hút tim trái, có thông khí cỡ 16Fr với đầu có 11 lỗ thông dài khoảng 40 cm.	Cái	20
210	Kim gốc động mạch 8Fr	Cannulae gốc động mạch cỡ 8Fr dài khoảng 14 cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong, tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết tương cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	10
211	Ống hút tim trái 13Fr	Cannulae hút tim trái có thông khí cỡ 13 Fr với đầu có 9-14 lỗ thông dài khoảng 33 cm-40cm.	Cái	10
212	Ống hút tim trái 15Fr	Cannulae hút tim trái có thông khí 15Fr với đầu có 20 lỗ thông dài khoảng 33 cm-40cm.	Cái	10
213	Kim truyền động mạch vành (đầu tip dài khoảng 15cm)	Kim truyền động mạch vành đầu tip mềm dài 15 cm ($\pm \leq 0.2$ cm).	Cái	10
214	Ống động mạch thẳng 18Fr	Canuyn động mạch mũi thẳng cỡ 18Fr với co nối 3/8 dài khoảng 30cm. Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (EOPA) đảm bảo khi bẻ cong, tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	20
215	Dụng cụ thổi CO2	Dùng hút bằng tay để làm sạch được vùng phẫu thuật bằng dòng sương mà không làm khô mô mỏng.	Cái	5

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
216	Kít và dây thối CO2	Sử dụng để làm sạch được vùng phẫu thuật bằng dòng sương mà không làm khô mô mỏng. Bao gồm kít và dây thối CO2.	Cái	5
217	Ống động mạch đùi thẳng nòng sắt 20Fr	Cannulae động mạch các cỡ cỡ 20Fr, dài khoảng 30 cm, với thiết kế thân cannulae ống mỏng thon dài, một mảnh, thân của ống có khả năng chống xoắn. Canuyn được sản xuất đảm bảo khi bẻ cong, tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết tương cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	5
218	Ống tĩnh mạch mono 29/46/37 Fr	Cannulae tĩnh mạch cỡ 29/46/37 Fr, dài 40cm ($\pm \leq 2$ cm), với thiết kế thân cannulae ống mỏng thon dài, thân của ống có khả năng chống xoắn. Canuyn được sản xuất đảm bảo khi bẻ cong, tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết tương cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	5
219	Ống tĩnh mạch mono 29/29/29 Fr	Cannulae tĩnh mạch cỡ 29/29/29 Fr, dài 40cm ($\pm \leq 2$ cm), với thiết kế thân cannulae ống mỏng thon dài, thân của ống có khả năng chống xoắn. Canuyn được sản xuất đảm bảo khi bẻ cong, tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết tương cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	5
220	Ống động mạch thẳng nòng sắt 20Fr	Cỡ 20Fr, mũi thẳng, co nối 3/8 dài 30cm ($\pm \leq 1$ cm). Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong, tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	30
221	Ống tĩnh mạch đùi 25Fr	Cannulae tĩnh mạch đùi đa tầng dùng trong phẫu thuật tim ít xâm lấn kèm bộ kít Bio-Medicus Multi-Stage Femoral Venous Cannulae 25Fr	Cái	1
222	Ống động mạch thẳng 14Fr	Canuyn động mạch mũi thẳng các cỡ với co nối 1/4 in dài 20cm ($\pm \leq 3$ cm). Canuyn được sản xuất theo công nghệ 3D (DLP) đảm bảo khi bẻ cong, tiết diện trong lòng Canuyn không thay đổi, lưu lượng máu chảy qua luôn ổn định, áp lực thành Canuyn không tăng. Chất liệu sản xuất được tráng bằng Silicon tạo bề mặt luôn trơn nhẵn giảm tỷ lệ tan huyết cho bệnh nhân sử dụng.	Cái	10
223	Điện cực kim	Kim điện cơ đồng tâm, dài khoảng 25mm, 30G (0.3mm), diện tích ghi khoảng 0.03mm ² .	Cái	12,300
224	Điện cực đất dành cho điện cơ tim (loại dán)	Loại Ag/AgCl, dài khoảng 1m, kích thước khoảng 40x50mm.	Cái	1,062

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
225	Điện cực dán bề mặt	Điện cực dán đo dẫn truyền loại Ag/AgCl, dài khoảng 1m, kích thước khoảng 20x25mm, 2 dây/cặp.	Cặp	1,206
226	Dây cưa xương	Dây dài từ 40-45cm, đường kính 1.5mm ($\pm \leq 0.2\text{mm}$), chất liệu bằng thép không gỉ. Cấu tạo gồm ít nhất 6 sợi xoắn chặt. Sắc và độ bền tốt.	Cái	2,178
227	Mũi khoan tạo hình (dài 8cm, đường kính 1.1mm)	Dài 8cm, đường kính 1.1mm Tương thích với máy khoan Medtronic. Sắc và độ bền tốt.	Cái	198
228	Mũi khoan cắt sọ (tương thích với máy khoan Medtronic)	Chiều dài khoảng 8cm, đường kính khoảng 2.3mm. Tương thích với máy khoan Medtronic. Sắc và độ bền tốt.	Cái	294
229	Mũi khoan mài (Đường kính từ 2mm - 7.5mm)	Các kích thước đường kính từ 2mm - 7.5mm, dài từ 9cm đến 14cm. Tương thích với máy khoan Medtronic. Có độ sắc tốt và độ bền cao.	Cái	98
230	Mũi khoan mài kim cương (Đường kính từ 2mm- 4mm)	Các kích thước đường kính 2mm - 4mm, dài từ 9cm đến 14cm. Tương thích với máy khoan Medtronic. Sắc và độ bền tốt.	Cái	24
235	Mũi khoan cắt sọ (tương thích với máy khoan Aesculap)	Mũi cắt sọ não 3 cạnh tương thích với máy khoan ELAN EC Aesculap đang sử dụng tại Bệnh viện.	Cái	1,010
236	Mũi khoan tạo hình (tương thích với máy khoan Aesculap)	Mũi khoan tạo hình tương thích với máy khoan ELAN EC Aesculap đang sử dụng tại Bệnh viện.	Cái	98
237	Mũi khoan sọ tự dừng (sử dụng nhiều lần)	Mũi khoan sọ não tự dừng, làm bằng thép không gỉ, độ bền cao, sử dụng được nhiều lần. Tương thích sử dụng được cho khoan sọ não Aesculap. Sắc và độ bền tốt.	Cái	12
238	Mũi khoan sọ tự dừng (sử dụng một lần)	Các kích thước đường kính trong từ 6mm - 11 mm, đường kính ngoài từ 9mm - 14 mm, độ dày xương sọ 2mm. Chất liệu: Thép không gỉ, đã tiệt trùng. Tương thích với đầu khoan Hudson. Sắc và độ bền tốt.	Cái	117
239	Mũi khoan mài phá	Các kích thước đường kính từ 1.4 - 6mm, kích thước chuỗi khoảng 2.35 x 95-125mm. Tương thích với máy khoan Aesculap Bệnh viện sử dụng. Sắc và độ bền tốt.	Cái	171
240	Mũi khoan mài mịn kim cương	Các kích thước đường kính từ 1.4 - 5mm, kích thước chuỗi khoảng 2.35x95-125mm. Tương thích với máy khoan Aesculap Bệnh viện sử dụng. Sắc và độ bền tốt.	Cái	72

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
241	Clip (đường kính mở 7.5mm - 9mm)	Sử dụng trong nội soi can thiệp, đóng mở 1 lần. Cung cấp được cả loại đường kính mở 7.5mm và 9mm. Chất liệu bằng titanium hoặc thép không gỉ. Có thể kẹp vị trí đặt clips theo ý muốn và tương thích với tay kẹp Clip nội soi của Bệnh viện.	Cái	780
242	Clip (đường kính mở 11mm)	Sử dụng trong nội soi can thiệp, đóng mở 1 lần. Góc mở 135 độ, đường kính mở 11mm. Chất liệu bằng titanium, tương thích với tay kẹp clips nội soi.	Cái	300
243	Tay cầm clip (xoay được 360 độ)	Sử dụng trong nội soi can thiệp, tay cầm clip đường kính 2.7mm, độ dài làm việc 190cm, tay có thể xoay 360 độ, chất liệu bằng titanium tương thích với clip nội soi. Độ bền tốt. Sử dụng lại được nhiều lần.	Cái	3
244	Hemoclips (đường kính mở đến 16mm)	Sử dụng trong nội soi can thiệp. Chất liệu bằng titanium hoặc kim loại khác chắc chắn. Cán xoay được, đường kính mở đến 16mm. Có thể kẹp vị trí đặt clips theo ý muốn.	Cái	105
245	Hemoclips (đường kính mở đến 11mm)	Chất liệu bằng kim loại chắc chắn, không vỏ bọc cho phép đóng/mở nhiều lần trước khi tháo tác. Cán thể xoay được 360 độ, đường kính mở đến 11mm.	Cái	20
246	Bộ thắt tĩnh mạch thực quản	Cho phép thắt 6 vòng cho một lần thao tác nội soi, cho phép tối ưu hóa trường nhìn nội soi. Được thiết kế hai dây khi bắn vòng thun an toàn, dễ dàng sử dụng khi cấp cứu. Bộ thắt được sử dụng nhiều lần và có thể dùng với đầu thắt rời.	Cái	35
247	Bộ mở thông dạ dày qua da (bằng phương pháp nội soi)	Loại mở thông bằng phương pháp nội soi. Làm bằng silicon, có dây dẫn hướng, dao mổ, đầu nối adaptor cho sonde nuôi ăn, xy lanh 5cc, ống thông hình kim, đầu nối đa năng, ống lót, dây kéo, đầu bôi trơn silicon, thông lọng.	Cái	83
248	Bộ mở thông dạ dày qua da (bằng trocar)	Loại mở thông bằng trocar. Bao gồm: Bộ kim khâu cố định da và dạ dày; bộ kim PS mở thông dạ dày và ống thông nuôi ăn dạ dày. Ống thông làm bằng silicone 100%, kích thước 20Fr, có bóng cố định dung tích 10ml. Ống có 2 kênh, 1 kênh để bơm thức ăn, 1 kênh để bơm nước vào bóng.	Bộ	20
249	Ống thông nuôi ăn dạ dày, thành bụng	Có bóng cố định, dạng đầu tip. Ống thông làm bằng 100% silicon, dung tích bóng khoảng 10ml. Có các cỡ khác nhau.	Ống	20
250	Nắp chụp bảo vệ dây soi nhỏ	Các kích thước đường kính từ 11mm - 17mm. Tương thích với vật tư sử dụng kèm của bệnh viện.	Cái	20
251	Panh lấy dị vật răng chuột	Kênh làm việc tối thiểu: khoảng 2.8mm, chiều dài làm việc: 1650mm - 2300mm, độ mở của ngàm: khoảng 4.7mm, ngàm răng chuột.	Cái	3
252	Bóng nong thực quản	Bóng nong thực quản có hỗ trợ dây dẫn hướng được đặt sẵn trong ống thông bóng; đường kính ngoài của bóng khoảng từ: 6 đến 18mm; Chiều dài bóng khoảng từ 5.5cm đến 6cm. Đường kính ống thông khoảng từ: 6Fr đến 7.5Fr; Chiều dài làm việc khoảng: 180cm.	Cái	20

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
253	Bộ bơm đo áp lực	Sử dụng để bơm bóng nong thực quản hoặc bóng nong đường mật, có gắn kèm đồng hồ để theo dõi áp lực của bóng nong khi sử dụng.	Bộ	5
254	Bóng nong đường mật	Được thiết kế có hai kênh thao tác. Tương thích với dây dẫn hướng. Vòng đánh dấu phản quang bằng kim loại giúp xác định vị trí chính xác vị trí cần đặt.	Cái	20
255	Dao cắt cơ thắt (có đầu cách điện)	Có đầu cách điện. Kênh làm việc tối thiểu: 2.8mm, chiều dài làm việc khoảng: 1,700mm, đường kính đầu ống của dao: 4.5Fr, chiều dài đầu ống của dao khoảng: 7mm. Có các cỡ: chiều dài dây cắt 20mm , 25mm.	Cái	15
256	Dao cắt cơ thắt (không có đầu cách điện)	Dao cắt cơ vòng dùng trong nội soi, chiều dài đầu tip 5mm, các kích thước chiều dài dao từ 20mm đến 30mm.	Cái	15
257	Dao kim cắt cơ vòng	Dao được chia làm 3 kênh riêng biệt cho dây dẫn hướng, dao cắt và kênh bơm cân quang. Kênh làm việc tối thiểu: khoảng 2.8mm, chiều dài làm việc: khoảng 1,700mm, đường kính: khoảng 5 Fr, đường kính kim: 0.2mm, chiều dài kim: 5mm, chiều dài phần phủ lớp cách điện của kim: 3mm.	Cái	1
258	Rọ lấy sỏi	Đầu chóp rọ có thể điều chỉnh được, độ mở của rọ khoảng 22 mm.	Cái	20
259	Tay cầm cho rọ lấy sỏi	Sử dụng trong nội soi can thiệp, tương thích với rọ lấy sỏi. Trên thân có khóa dụng cụ và núm xoay tròn theo vị trí dụng cụ.	Cái	1
260	Dụng cụ phá sỏi	Rọ tán sỏi vỏ bọc kép. Độ mở của rọ khoảng 30mm.	Cái	6
261	Dây dẫn dùng trong nội soi	Dây dẫn dùng trong nội soi can thiệp sử dụng vật liệu Nitinol hoặc các vật liệu có tính năng tương đương có thể thay đổi được độ uốn cong của dây dẫn. Đầu dây có phản quang sẽ làm tăng khả năng quan sát dưới tia X, sử dụng nhiều lần.	Cái	60
262	Stent nhựa đường mật	Stent nhựa đường mật loại hai đầu cong, 1 đầu thẳng 1 đầu cong, 2 đầu thẳng, có màu xanh và có vạch đánh dấu trên thân, các kích thước đường kính từ 5/7/8.5/10/11.5Fr, stent dài từ 4cm đến 15cm. Đầu stent dạng tròn giúp stent bán chặt vào đường mật, dễ thao tác.	Cái	100
263	Dao cắt hót dưới niêm mạc đầu sử cách điện	Kênh dụng cụ khoảng 2.8mm, độ dài dao khoảng 4mm, chiều dài làm việc khoảng 1,650mm, đầu sử cách điện đường kính khoảng 2.2mm. Điện cực hình tam giác kết hợp đầu sử cách điện.	Cái	12
264	Catheter để nhuộm niêm mạc	Kiểu ống xịt loại phun sương. kênh làm việc tối thiểu: khoảng 2.8mm, chiều dài làm việc từ 1650mm - 2400m, góc xịt: 70 độ.	Cái	2

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
265	Canuyn ngang miệng	Đường kính: khoảng 60Fr, ngang miệng loại có dây đeo để điều chỉnh.	Cái	200
266	Kim siêu âm nội soi chọc hút tế bào	Kênh dụng cụ khoảng 2.8mm, chiều dài làm việc khoảng: 1,400mm, các kích thước đường kính kim: 19G - 22G.	Cái	30
267	Lọng cắt Polype các cỡ	Lọng cắt Polip xoay được 360 độ giúp dễ dàng khi thao tác. Vòng cắt được bện từ nhiều sợi khác nhau giúp nhát cắt bề mặt được trơn láng. Hình Oval sử dụng dây Monofilament: cho nhát cắt chính xác nhẹ nhàng. Cung cấp được đầy đủ các cỡ từ 10mm - 30mm tùy theo nhu cầu của Bệnh viện.	Cái	50
268	Kim tiêm cầm máu	Kim tiêm cầm máu với các kích thước đường kính 19G, 20G, 21G, 22G, 23G, 24G, 25G, có khóa, dài từ 170cm đến 230cm, độ dài đầu kim 4mm, 7mm, kênh làm việc 2.8mm. Ống được làm từ PTFE (teflon).	Cái	30
269	Thắt chân polype (Endoloop)	Sử dụng trong nội soi can thiệp, tương thích với cán tay cầm Endoloop và dụng cụ thắt chân Endoloop của Bệnh viện.	Cái	50
270	Catheter ống thông	Catheter ống thông dùng trong nội soi can thiệp có thể thay đổi được độ uốn cong.	Cái	10
271	Kẹp cầm máu nóng	Kênh dụng cụ tối thiểu: 2.8mm, 3.2mm.- Các chiều dài hoạt động lần lượt khoảng: 1650mm, 1950mm, 2300mm.- Độ mở của ngàm: 5mm, 4mm, xoay được.	Cái	2
272	Dụng cụ xịt cầm máu qua nội soi	Cầm máu không tiếp xúc, dạng xịt, không sử dụng nhiệt, chiều dài catheter khoảng 220cm. Tương thích kênh ống soi bệnh viện đang sử dụng.	Cái	6
273	Bóng kéo sỏi đường mật	Bóng kéo sỏi đa chức năng với đường kính bóng có thể thay đổi được sau khi bơm phồng từ $\leq 9\text{mm}$ đến $\geq 15\text{mm}$. Đánh dấu cân quang ở vị trí cuối và đầu gần bóng.	Cái	30
274	Dao cắt dưới niêm mạc	Cung cấp được các loại dao cắt hớt niêm mạc để thực hiện các thủ thuật/ phẫu thuật trong nội soi tiêu hóa: dạ dày, đại tràng và trực tràng. Loại dùng cho dạ dày có đầu tip cong, giữ được lớp cắt phù hợp và tránh làm tổn thương lớp mô, chiều dài của dao khoảng 7mm, độ mở 8mm hoặc tốt hơn, chiều dài làm việc đến 1.8m hoặc tốt hơn. Loại dùng cho đại tràng và trực tràng có thể sử dụng để cầm máu, có đầu tip tròn và có thể xoay được, mặt ngoài đầu tip bọc lớp cách điện, chiều dài của dao khoảng 3.5mm, độ mở 4.5mm hoặc tốt hơn, chiều dài làm việc tới 1.95m, 2.3m hoặc tốt hơn. Sử dụng nguồn điện đơn cực, tương thích kênh làm việc 2.8mm	Cái	3

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
275	Kim luồn chạy thận	Cung cấp được cả kích cỡ 16G, 17G. Chiều dài đến 25mm, thành mỏng, sắc, có lỗ ở mặt sau kim. Cánh bướm mềm, dễ cầm, dễ dán băng dính, xoay được 360°. Ống silicon mềm mại, nhựa trong, thẳng. Khóa nhựa mềm mại, dễ bấm. Đóng gói vô trùng đơn chiếc.	Cái	70,548
276	Dây dẫn máu dùng cho thận nhân tạo	Độ kéo dẫn: không vượt quá 2,3cm; Có Pillow; Bầu nổi chắc chắn. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Bộ	40,416
277	Quả lọc thận số 12	Chất liệu màng lọc Polysulfone hoặc chất liệu khác có tính năng sử dụng tương đương; diện tích bề mặt từ 1.2 - 1.4m ² , hệ số lọc ≥ 11 ml/h/mmHg. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Quả	8,370
278	Quả lọc thận số 15	Chất liệu màng lọc Polysulfone hoặc chất liệu khác có tính năng sử dụng tương đương; cung cấp được các loại có diện tích bề mặt từ 1.4 - 1.6m ² , hệ số lọc ≥ 14 ml/h/mmHg. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Quả	4,371
279	Quả lọc thận số 18	Chất liệu màng lọc: Cellulose Triacetate hoặc các chất liệu khác có tính năng sử dụng tương đương; diện tích bề mặt: 1.7 - 1.9m ² ; hệ số lọc từ 23 - 26ml/h/mmHg hoặc lớn hơn, kiểu quả khô, tiệt trùng bằng tia gamma. Đóng gói vô trùng đơn chiếc.	Quả	2,052
280	Quả siêu lọc thận số 15	Chất liệu màng lọc: Polyester – Polymer Alloy, diện tích bề mặt: 1.5 - 1.6m ² ; hệ số lọc ≥ 50 ml/h/mmHg, kiểu quả ướt, tiệt trùng bằng tia gamma. Đóng gói vô trùng đơn chiếc.	Quả	11,640
281	Quả siêu lọc thận số 18	Chất liệu màng lọc: Polyester - Polymer Alloy; diện tích bề mặt: 1.8 - 1.9m ² ; hệ số lọc: ≥ 57 ml/h/mmHg, kiểu quả ướt, tiệt trùng bằng tia gamma. Đóng gói vô trùng đơn chiếc.	Quả	5,772
282	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng dùng cho Thận nhân tạo (kèm phụ kiện)	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng, cung cấp được tối thiểu các kích thước chiều dài 15cm và 20cm. Thể tích mỗi tại loại 20cm: động mạch = 1.4ml, tĩnh mạch = 1.5ml; Loại 15cm: động mạch = 1.2ml và tĩnh mạch = 1.3ml. Chất liệu polyurethan hoặc tương đương. Có chất cản quang, ống dẫn đường, ống thông 18G có van, ống nong 12Fr, dao mổ và xylanh khoảng 5ml đi kèm. Đóng gói vô trùng đơn chiếc.	Cái	269
283	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng dùng cho Thận nhân tạo	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng, cung cấp được tối thiểu các kích thước chiều dài 12cm, 15cm, 20cm. Cấu tạo bao gồm 1 catheter và 2 nòng thẳng/cong. Chất liệu polyurethan hoặc tương đương. Có chất cản quang. Có guidewire, 1 kim chữ Y, dao mổ và xylanh khoảng 5ml đi kèm.	Cái	498
284	Đầu nối bảo vệ máy thận	Màng chống nước, kích thước lỗ 0,2micro. Bộ lọc không khí kháng khuẩn, chống nước, có 2 khóa Female /Male, có màng ngăn vô trùng chỉ cho không khí đi qua. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	8,922
285	Catheter đường hầm có cuff	Tốc độ chảy từ 450ml-500ml/phút. Chất liệu carbonthane hoặc các vật liệu khác có tính năng tương đương. Thành catheter phẳng và trơn láng, hạn chế tối đa sự hình thành huyết khối và tắc nghẽn. Đoạn nối silicon trong suốt, độ đàn hồi cao, dễ uốn, hạn chế khả năng bị gãy gấp do kẹp nhiều lần. Phần cố định silicon	Chiếc	90

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
		mềm dẻo, dễ uốn, lỗ khâu rộng, giảm kích ứng, dễ cố định, dễ làm vệ sinh. Đầu nối ultem nhựa bền chắc, không bị nứt vỡ khi khóa – mở nhiều lần. Có catheter có kích cỡ 14.5Fr, chiều dài khoảng 23-24cm và 28 cm. Đóng gói vô trùng đơn chiếc.		
286	Quả lọc hấp phụ	Vật liệu vỏ Polycarbonate; vật liệu hấp phụ là các hạt Resin bản chất là Styren divinyl benzen copolymer có tính tương đồng sinh học cao. Thể tích hấp phụ $\geq 130\text{ml}$. Thể tích khoang máu: $\geq 114\text{ml}$. Diện tích hấp phụ: $\geq 52.000\text{ m}^2$. Nội trở $\leq 4\text{ kPa}$. Lưu lượng máu tối đa $\geq 250\text{ml/phút}$. Áp suất chịu đựng $\geq 100\text{kPa}$. Độ chịu lực của hạt Resin: $\geq 8,1\text{ N}$. Công dụng giúp hấp phụ độc tố uremic có trọng lượng phân tử trung bình, lớn và các độc tố gắn với protein, giảm các biến chứng và rối loạn chuyển hóa cho bệnh nhân chạy thận. Chỉ định dùng trong lọc máu điều trị các biến chứng trong suy thận. Dung dịch bảo quản nước tiệt vô trùng. Tiệt trùng bằng Tia gamma. Đóng gói vô trùng đơn chiếc	Quả	48
287	Băng thử nhiệt	Vật liệu: giấy được in bằng mực an toàn với người sử dụng, không chì, một mặt có keo dán acrylate có thể sử dụng trên mọi chất liệu. Chứa chất chỉ thị hóa học làm các vạch màu trên băng dính chuyển màu rõ ràng sau quá trình tiệt khuẩn hơi nước ở nhiệt độ cao, phân biệt các vật liệu và dụng cụ chưa tiệt trùng hoặc đã tiệt trùng. Kích thước tối thiểu khoảng: 19mm x 50m. Bảo quản ở nhiệt độ phòng.	Cuộn	3,096
288	Test hóa học dùng cho hấp dụng cụ	Dùng trong hấp dụng cụ chỉ thị hơi nước. Thiết kế dạng que giấy dài có vạch mực chỉ thị hóa học.	Cái	184,800
289	Test kiểm tra áp suất nồi hấp	Dùng kiểm soát áp suất nồi hấp. Thiết kế nhỏ gọn với bắc giấy và mực khô sẽ tan chảy trong quá trình hấp tiệt trùng.	Cái	97,950
290	Test chỉ thị sinh học cho máy hấp ẩm	Tương thích sử dụng cho máy Attest Autoreader 1292 máy hấp ẩm.	Cái	300
291	Test kiểm tra chất lượng lò sau sửa chữa	Kiểm tra chất lượng lò sau sửa chữa.	Gói	300
292	Test kiểm tra hơi nước của lò hấp	Kiểm tra hơi nước lò hấp.	Miếng	300
293	Bàn chải đánh tay phẫu thuật viên	Sử dụng được nhiều lần, chịu được nhiệt độ cao khi hấp sấy.	Cái	1,596
313	Lưỡi cắt tiêu bản	Tương thích với máy cắt tiêu bản của hãng Thermo Shandon.	Cái	9,000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
314	Cassette nhựa đúc bệnh phẩm	Nắp chặt không bị bắt khi qua máy xử lý mô, dễ tháo rời được. Bờ thành sắc nét không có ba vĩa. Khe thoát đảm bảo lưu thông hóa chất và không lọt bệnh phẩm. Không bị biến dạng khi qua hóa chất, nhiệt độ. Vùng ghi mã bệnh phẩm bám bút chì tốt, không bị mờ khi đi qua dung dịch (nước, axit, cồn). Kích thước vừa với khuôn máy cắt BV đang sử dụng.	Cái	210,000
315	Nền đúc bệnh phẩm	Loại hạt nền hạt, dạng viên sấp, màu trắng trong tinh khiết, nền có thể chảy qua bộ lọc có kích thước 10 microns và không chứa chất độc hại; độ nóng chảy: 55oC (±1oC) hoặc thấp hơn. Phù hợp dùng cho cả cho máy đúc và máy xử lý mô Bệnh viện đang sử dụng.	Kg	1,960
316	Lamelle to	Kích thước: 22x40mm. Sản phẩm được đóng gói đảm bảo không bị ẩm, mốc.	Cái	116,000
317	Lam kính mài (không phủ cản quang)	Kích thước 76mm x 26mm x 1mm. Sản phẩm được đóng gói đảm bảo không bị ẩm, mốc.	Cái	91,784
318	Kit thu nhận tiểu cầu túi đơn (túi chống đông 750ml)	Kit thu nhận được kèm theo 01 túi chống đông ACDA 750ml/túi. Nhà thầu có cam kết cho bệnh viện mượn thiết bị sử dụng được vật tư trùng thầu, số lượng theo nhu cầu của Bệnh viện.	Bộ	1,401
319	Kit thu nhận tiểu cầu túi đơn (túi chống đông 500ml)	Kit thu nhận được kèm theo túi chống đông ACD 500ml. Nhà thầu có cam kết cho bệnh viện mượn thiết bị sử dụng được vật tư trùng thầu, số lượng theo nhu cầu của Bệnh viện.	Bộ	2,116
320	Túi lấy máu ba	Túi lấy máu ba có sức bền của túi khi ly tâm $\geq 5000g$ trong 10 phút. Túi máu ba được cung cấp kèm theo bộ lấy mẫu chân không kèm theo gồm: giá đỡ lấy máu bằng ống xét nghiệm chân không, có nắp đậy, có kẹp đầu dây và túi nhỏ để lấy mẫu thể tích $\geq 30ml$, kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy và không gây rỉ máu sau khi lấy đủ máu, ống dây lấy máu dài 940-1200mm có 12 dây mã số. Cấu trúc túi máu ba: - Loại 350ml: Túi 1, dung tích 400ml, chứa máu toàn phần hoặc khối hồng cầu. túi chứa 49ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD. Túi 2: dung tích 400ml chứa huyết tương. Túi 3: dung tích 400ml chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAG-M để bảo quản hồng cầu được đến 42 ngày ở 2-8oC. - Loại 250ml: Túi 1, dung tích 300ml, chứa máu toàn phần hoặc khối hồng cầu. túi chứa 35ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD. Túi 2: dung tích 300ml chứa huyết tương. Túi 3: dung tích 300ml chứa 56ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAG-M để bảo quản hồng cầu được đến 42 ngày ở 2-8oC.	Túi	131,915
321	Túi lấy máu bốn (300ml, 400ml)	Túi lấy máu có sức bền của túi khi ly tâm $\geq 5000g$ trong 10 phút. Túi máu ba được cung cấp kèm theo bộ lấy mẫu chân không kèm theo gồm: giá đỡ lấy máu bằng ống xét nghiệm chân không, có nắp đậy, có kẹp đầu dây và túi nhỏ để lấy mẫu thể tích $\geq 30ml$, kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy và không gây rỉ máu sau khi lấy đủ máu, ống dây lấy máu dài 940-1200mm có 12 dây mã số. Cấu trúc gồm: - Loại 350ml: Túi 1, dung tích 400ml, thể tích lấy máu	Túi	2,000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
		350ml, chứa máu toàn phần hoặc khối hồng cầu. túi chứa 49ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD. Túi 2: dung tích 400ml chứa huyết tương. Túi 3: dung tích 400ml chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAG-M để bảo quản hồng cầu được đến 42 ngày ở 2-8oC. Túi 4: dung tích 200ml để chứa buffy coat. - Loại 250ml: Túi 1, dung tích 300ml, thể tích lấy máu 250ml chứa máu toàn phần hoặc khối hồng cầu. túi chứa 35ml dung dịch chống đông và bảo quản CPD. Túi 2: dung tích 300ml chứa huyết tương. Túi 3: dung tích 300ml chứa 56ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAG-M để bảo quản hồng cầu được đến 42 ngày ở 2-8oC. Túi 4: dung tích 200ml để chứa buffy coat.		
322	Túi lấy máu bốn (250ml, 350ml)	Có các loại túi 250ml và 350ml. Túi máu có dây lấy máu, dây nối giữa các túi có đường kính ngoài 4.4 ± 0.1 mm và đường kính trong 3.0 ± 0.1 mm, độ dày thành ống 0.7mm; bộ mã vạch ISBT128, các đoạn mã số được khắc bằng laser. Túi có bộ lấy mẫu chân không kèm theo gồm: ống dây lấy máu dài từ 940 đến 1200mm, có 12 đoạn mã ống, có kẹp nhựa để khóa tạm thời, trên dây lấy mẫu có ngả lấy máu chân không, có túi chứa mẫu ≥ 40 ml, có chụp kéo che đầu kim, kim lấy máu cỡ 16g, có nắp đậy kín ko gây rỉ máu., dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5 bảo quản khối hồng cầu được 42 ngày ở nhiệt độ $4 \text{ độ C} \pm 2 \text{ độ C}$. Sức bền của túi : Sức bền ly tâm ≥ 5000 g trong 10 phút. Sức bền áp lực ≥ 0.7 kg/cm ² trong 10 phút. Sức bền nhiệt độ: từ -80 độ C tới 37 độ C ± 2 độ C. Cấu trúc gồm 4 túi,. Túi 1: dung tích 250ml/350ml chứa máu toàn phần hoặc khối hồng cầu, chứa 35ml (túi 250ml) / 49ml (túi 350ml) dung dịch chống đông và bảo quản CPD. Túi 2: dung tích 250ml/350ml để chứa huyết tương; túi có thể bảo quản hồng cầu, huyết tương, tiểu cầu lên tới 5 ngày. Túi 3: dung tích 250ml/350ml, chứa 56ml (túi 250ml) / 80ml (túi 350ml) dung dịch bảo quản hồng cầu AS-5. Túi 4 có thể tích trong khoảng 80ml để chứa buffy coat. Kích thước mỗi túi cao 160 ± 5 mm, rộng 120 ± 5 mm.	Túi	8,012
323	Phin lọc bạch cầu truyền hồng cầu	Vỏ ngoài làm bằng chất liệu đảm bảo có độ trong suốt đủ để quan sát dòng chảy bên trong. Chất liệu màng lọc polyurethane hoặc sợi PE không dệt. Có van thông khí. Hiệu quả lọc bạch cầu $\geq 99\%$ hoặc lượng bạch cầu tồn dư $< 0.2 \times 10^6$ và hồi lượng hồng cầu trung bình được bảo toàn sau khi lọc $> 90\%$. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc	Bộ	840
324	Tấm bông vô trùng	Vô trùng, đóng gói đơn chiếc, có nhãn mác ghi số lô sản xuất, hạn sử dụng. Đầu tấm bông nhỏ mịn, cán que bằng gỗ.	Cái	8,400
325	Tấm bông nguyên liệu	Đầu tấm bông nhỏ mịn, cán que bằng gỗ.	Cái	40,200
326	Que cấy nhựa 1ul	Bằng nhựa dẻo vô trùng, đóng gói 1-2 chiếc/gói. Có nhãn mác ghi thông tin tiệt trùng, số lô sản xuất, hạn sử dụng.	Cái	18,000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
327	Que cấy nhựa 10ul	Bằng nhựa dẻo vô trùng, đóng gói 1-2 chiếc/gói. Có nhãn mác ghi thông tin tiết trùng, số lô sản xuất, hạn sử dụng.	Cái	6,000
328	Hộp lồng nhựa (petri) Ø90	Nhựa trong, mặt đĩa phẳng, vô trùng. Đóng gói 1 cái/túi, mỗi túi có nhãn mác tiết trùng, số lô sản xuất và hạn sử dụng	Đĩa	48,000
329	Hộp lồng nhựa (petri) Ø60	Nhựa trong, mặt đĩa phẳng, vô trùng. Đóng gói 1 cái/túi, mỗi túi có nhãn mác tiết trùng, số lô sản xuất và hạn sử dụng	Đĩa	48,000
330	Ống nghiệm viên miệng ngắn (khoảng 12cm)	Kích thước khoảng 12cm x 1.5cmx.1mm, bằng thủy tinh trong suốt chịu nhiệt độ cao, trung tính, không màu, có viên miệng phẳng.	Cái	24,000
331	Ống nghiệm nhỏ 8cm	Kích thước khoảng 8cm x 1.5cmx.1mm, bằng thủy tinh trong suốt chịu nhiệt độ cao, trung tính, không màu, miệng ống phẳng.	Cái	150,000
332	Ống máu đông có hạt	Thân làm bằng ống nhựa PE, nắp ống làm bằng nhựa PP, nắp chặt, nhựa dẻo để đảm bảo khi quay ly tâm ống không bị nứt, vỡ. Trong ống chứa các hạt nhựa để các cục máu đông không bám vào thành ống thích hợp lấy máu đông để tách huyết thanh cho 2-4ml máu. Nắp chặt.	Tube	137,400
333	Ống máu đông không hạt	Ống máu đông không hạt, có nắp và nhãn ghi tên bệnh nhân. Nắp chặt.	Tube	34,700
334	Ống đông máu natricitrat 3.2%	Có chất chống đông (Natricitrat 3,2%). Nắp chặt.	Cái	203,400
335	Ống ly tâm (ống Falcon) loại 15 - 20ml	Thể tích 15 - 2ml, bằng nhựa cứng trong suốt, không màu, có nắp xoáy chặt, không rò dịch.	Cái	6,150
336	Ống nghiệm nhựa nước tiểu	Kích thước 16x100, thành ống dày đảm bảo chịu được lực quay ly tâm 5000RPM mà không bị rạn nứt, có nắp. Có nhãn rộng ghi đủ thông tin của bệnh nhân.	Cái	150,500
337	Ống xét nghiệm (sample cup)	Tương thích với TTB sử dụng tại BV. Có loại 2ml, 4ml.	Cái	11,750
338	Ống trữ lạnh mẫu	Dung tích 1.8ml, dùng bảo quản mẫu âm sâu.	Cái	1,350

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
339	Ống Micro đựng mẫu	Dung tích 2ml, nắp xoáy chặt, chịu được nhiệt độ cao và âm sâu.	Cái	42,000
340	Ống Eppendorff	Dung tích 1.5ml. Chất liệu bằng nhựa cứng trong suốt, không màu. Có nắp đậy chặt, kín, miệng nắp và viền miệng trơn, dễ đóng mở. Khi quay ly tâm không bị rò dịch. Không bị biến dạng ở nhiệt độ cao.	Cái	171,000
341	Lọ nhựa đựng tinh trùng	Chất liệu bằng nhựa trắng trong, trung tính, tinh khiết hoàn toàn. Chiều cao khoảng 6cm, đường kính đáy 3,5cm. Có nắp vặn khít. Có nhãn để ghi thông tin bệnh nhân.	Cái	10,300
342	Ống nghiệm Heparine	Ống nghiệm nhựa PP12x75mm (5ml), trung tính, nắp màu đen, có vạch định mức lấy bệnh phẩm. Chứa chất kháng đông Heparin Lithium. Chịu được lực quay ly tâm.	Cái	408,600
343	Ống EDTA	Ống nghiệm bằng nhựa PP 12x75mm (5ml), trung tính, nắp màu xanh dương, có vạch định mức lấy bệnh phẩm. Có chứa chất kháng đông Etylene diaminetetra Acid. Chịu được lực quay ly tâm.	Cái	576,600
344	Ống nghiệm chân không EDTA K3 2ml	Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt. Kích thước: đường kính ngoài 13mm, chiều dài 75mm, dung tích 2ml.	Cái	291,000
345	Ống nghiệm chân không EDTA K3 6ml	Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt. Kích thước: đường kính ngoài 13mm, chiều dài 75mm, dung tích 2ml.	Cái	90,000
346	Lamelle nhỏ	Kích thước 22x22mm, bằng thủy tinh trong suốt chịu nhiệt độ cao, không màu. Sản phẩm được đóng gói đảm bảo không bị ẩm mốc.	Cái	126,000
347	Đầu côn không lọc 10µl	Bằng nhựa cứng, không bị biến dạng khi hấp tiệt khuẩn nhiệt độ cao 121oC. Đầu côn tương thích với các loại Pipet Bệnh viện đang sử dụng.	Cái	57,500
348	Đầu côn có lọc 1000µl	Bằng nhựa cứng, trong suốt, có lọc, vô trùng. Tương thích với các loại pipet Bệnh viện đang sử dụng	Típ	36,200
349	Đầu côn có lọc 200µl	Bằng nhựa cứng, trong suốt, có lọc, vô trùng. Tương thích với các loại pipet Bệnh viện đang sử dụng	Típ	31,600
350	Đầu côn có lọc 1-10 µl	Bằng nhựa cứng, trong suốt, có lọc, vô trùng. Tương thích với các loại pipet Bệnh viện đang sử dụng	Cái	9,640

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
351	Đầu côn có lọc 1-20 µl	Bằng nhựa cứng, trong suốt, có lọc, vô trùng. Tương thích với các loại pipet Bệnh viện đang sử dụng	Cái	17,672
352	Đầu côn vàng	Bằng nhựa cứng, không bị biến dạng khi hấp tiệt khuẩn nhiệt độ cao 121oC. Đầu côn có khóa, vạch chia và tương thích với các loại Pipet Bệnh viện đang sử dụng.	Cái	285,000
353	Đầu côn xanh	Bằng nhựa cứng, không bị biến dạng khi hấp tiệt khuẩn nhiệt độ cao 121oC. Đầu côn có khóa, vạch chia và tương thích với các loại Pipet Bệnh viện đang sử dụng.	Cái	16,700
354	Pipette nhựa	Dung tích 3ml, nhựa dẻo, không bị vỡ bầu bóp. Không bị biến dạng khi hấp tiệt khuẩn nhiệt độ cao 121oC	Cái	138,000
355	Lọ xét nghiệm vi sinh	Chất liệu bằng nhựa cứng trong suốt, không màu, có nắp xoáy. Yêu cầu vô trùng đơn chiếc, có nhãn để ghi tên tuổi bệnh nhân. Có nhãn ghi số lô sản xuất, hạn sử dụng	Lọ	13,800
356	Ống máu lắng	Nắp chặt. Thể tích hút khoảng 1.28ml $\pm \leq 5\%$. Tương thích với máy xét nghiệm máu lắng Mixrate X20 đang sử dụng tại Bệnh viện.	Cái	18,600
357	Găng tay không bột	Độ đàn hồi tốt, dày, sạch, không bị rách / thủng, không có bột tan.	Đôi	8,450
358	Lam kính mài phủ cản quang	Kích thước 76mm x 26mm x1mm. Phần kính mài có phủ chất liệu cản quang. Tương thích với thiết bị Bệnh viện đang sử dụng.	Cái	156,000
359	Lam kính	Kích thước khoảng 25x76mmx1mm, bằng thủy tinh trong suốt chịu nhiệt độ cao, không màu. Sản phẩm được đóng gói đảm bảo không bị ẩm mốc.	Cái	174,600
360	Giấy lọc fi 20	Đường kính 20cm, giấy dai, lọc tốt.	Tờ	2,430
362	Túi lấy máu đơn	Túi thể tích 35ml, chứa 49ml chống đông CPDA-1, kim lấy máu 16G.	Túi	600
363	Túi lấy máu rỗng	Túi rỗng không chất chống đông, thể tích 35ml, kim lấy máu 16G.	Túi	6,000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
364	Phiến định nhóm máu	Phiến định nhóm máu mỗi phiến gồm 12 giếng, chất liệu bằng nhựa trong suốt có phủ lớp chống bám dính.	Cái	5,000
365	Dao nối vô trùng	Phù hợp với máy nối dây túi tự động Genesis.	Cái	3,000
366	Giấy parafin	Sử dụng để chống ô nhiễm, chống ẩm, bốc hơi hoặc tràn. Sản phẩm có thể tự niêm phong, không mùi, và có thể co giãn để sử dụng cho những bề mặt với kích thước và hình dáng không ổn định	Cuộn	3
367	Đầu côn 5ml	Tương thích với các loại pipet bệnh viện đang sử dụng.	Cái	200
368	Giấy thử pH	Dạng cuộn, dùng để đo pH của dung dịch. Có kèm bảng màu để so sánh. Kích thước: dài 5 mét, khoảng đo pH: 1-14.	Gói	105
371	Que thủy tinh đầu dẹt (loại dài)	Bằng thủy tinh trong suốt chịu nhiệt độ cao, không màu, một đầu dẹt, dài khoảng 16cm, đường kính que khoảng 0.5cm.	Cái	3,000
373	Bàn chải đánh răng	Nguyên liệu làm cán: Polixtiron, nguyên liệu làm sợi: Poliamit. Màu của cán nên sáng, nhẵn bóng, sạch, không rạn nứt. Sợi cắm vào lỗ sạch và phải chặt, chụm đều, chịu được lực kéo mạnh; mặt sợi bàn chải phẳng. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	20,400
374	Túi vải	Chất liệu sợi bông, đường may chắc chắn. Kích thước khoảng 14,5cm*19cm.	Chiếc	34,662
375	Túi Nilon PE	Túi PE, nhựa rất bền, dẻo, mỏng, nhẹ. Được làm từ hạt nhựa tổng hợp với nhiều kích thước khác nhau và có thể tái chế được. Đóng gói theo cuộn, khổ rộng khoảng 15,5cm.	Kg	1,445
376	Túi Nilon viền miệng	Chất liệu PE. Khóa vuốt mép kín và chắc chắn, không bị tràn chất lỏng. Sản phẩm không màu, không mùi, mềm dẻo, độ bền cao và ngăn cản được nước cũng như bụi bẩn cực tốt. Có thể sử dụng để tạo môi trường chân không. Kích thước khoảng 16cm*21cm.	Kg	498
377	Túi Nylon 20 cm x 30 cm	Độ đàn hồi tốt, chất liệu nylon, kích thước 20cm x 30cm.	Kg	224
378	Túi nilon 30x40cm	Chất liệu nhựa PE, loại dày có nắp vuốt. Kích thước 30x40cm	Cái	3,000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
379	Giấy ghi điện tim 3 cần 114mm x 20m	Tương thích sử dụng cho máy ghi điện tim 3 kênh Welch Allyn. Kích thước 114mm x 20m. Giấy có dòng kẻ rõ ràng.	Cuộn	210
380	Giấy ghi điện tim 6 cần 110mmx140mm	Sử dụng được với máy ghi điện tim 6 cần, kích thước 110x140mm. Giấy có dòng kẻ rõ ràng. Tương thích với máy ghi điện tim bệnh viện sử dụng.	Tập	1,238
381	Giấy ghi điện tim 6 cần 58mmx25m	Kích thước 58mmx25m. Giấy có dòng kẻ rõ ràng. Tương thích với máy điện tim hãng BTL.	Cuộn	4,918
382	Giấy ghi điện tim 12 kênh 210mmx20m	Sử dụng được với máy điện tim 12 cần, kích thước 210mmx20m. Giấy có dòng kẻ rõ ràng.	Cuộn	2,208
383	Giấy ghi điện tim 12 kênh 210mmx25m	Kích thước 210mmx25m, Giấy có dòng kẻ rõ ràng. Tương thích với máy điện tim BTL	Cuộn	1,564
384	Giấy in nhiệt cho máy siêu âm	Kích thước 110mm x 20m, in ảnh rõ và sắc nét. Tương thích với máy in siêu âm của bệnh viện.	Cuộn	2,280
388	Ống thổi	Sử dụng cho máy đo chức năng hô hấp. Dài 6,3cm , Ø ngoài 60mm	Cái	5,250
389	Găng tay vệ sinh	Chất liệu bằng cao su, dày và đàn hồi tốt. Cung cấp được tối thiểu các số: 8 và 8,5. Độ dài khoảng 40cm	Đôi	4,552
390	Dây vải lụa	Dùng được buộc cố định ống nội khí quản chắc chắn. Kích thước tối thiểu: dài 22m, rộng 0,5cm.	mét	53,724
391	Dây thít nhựa	Bằng nhựa, có khóa thít theo nấc chắc chắn. Kích thước tối thiểu: dài 20cm, rộng 0,3- 0,5 cm.	Cái	6,000
392	Chỉ lạnh	Loại chỉ màu vàng, độ đàn hồi tốt.	Mét	146,994
393	Dây cao su	Bằng cao su, mềm, dài tối thiểu 1200 mm. Dùng được để nối dẫn dịch thải ngoài, không bị biến dạng sau khi tiệt khuẩn bằng các phương pháp tiệt khuẩn tại Bệnh viện.	Cái	21,580

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
394	Chai thủy tinh đựng dịch thải	Chất liệu thủy tinh, dung tích 500 ml, có nắp đậy chặt và kín, không bị nứt vỡ. Không bị biến dạng sau khi tiệt khuẩn bằng các phương pháp tiệt khuẩn tại Bệnh viện.	Cái	9,929
395	Bao cao su	Sản phẩm làm bằng chất liệu cao su thiên nhiên. Sử dụng 1 lần.	Cái	2,502
396	Phim X quang laser 35cm x 43cm (nền xanh)	Kích thước khoảng 35x43cm phim nền xanh. Phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Tương thích với máy in phim dòng Drypix bệnh viện đang sử dụng.	Tờ	369,000
397	Phim X quang laser 35cm x 43cm (nền phủ PET)	Kích thước khoảng 35x43cm, phim nền xanh phủ PET. Tương thích với máy in phim dòng Dryview bệnh viện đang sử dụng.	Tờ	72,000
398	Phim X quang laser 35cm x 43cm (nền xanh phủ polyester)	Kích thước khoảng 35x43cm; phim nền xanh, phủ 7 triệu polyester. Tương thích với máy in phim của dòng Trimax bệnh viện đang sử dụng.	Tờ	90,000
399	Phim X quang laser 35cm x 43cm (tương thích với máy in phim Drypro 832)	Kích thước khoảng 35x43cm, ảnh in trên phim rõ và sắc nét. Tương thích với máy in phim chụp MRI Drypro model 832 của hãng Konica.	Tờ	111,000
400	Phim X quang laser 26 x 36 cm (nền xanh)	Kích thước khoảng 26x36cm, phim nền xanh. Phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Tương thích với máy in phim dòng Drypix bệnh viện đang sử dụng.	Tờ	16,875
401	Phim X quang laser 25cm x 30cm (nền xanh)	Kích thước khoảng 25x30cm, phim nền xanh. Phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Tương thích với máy in phim dòng Drypix bệnh viện đang sử dụng.	Tờ	564,300
402	Phim X quang laser 25cm x 30cm (nền xanh phủ polyester)	Kích thước khoảng 25x30cm; phim nền xanh phủ 7 triệu polyester. Tương thích với máy in phim dòng Trimax bệnh viện đang sử dụng.	Tờ	235,500
403	Phim X quang 25cm x 30cm (nền PET phủ muối bạc)	Kích thước khoảng 25x30cm, đậm độ quang học ≥ 3.2 , nền PET dày 168um, phủ lớp muối bạc. Nhà thầu cam kết cung cấp máy in phim cho Bệnh viện mượn để sử dụng vật tư trùng thấu.	Tờ	39,000
404	Phim X quang laser 20cm x 25cm (nền xanh phủ polyester)	Kích thước khoảng 20x25cm; ; phim nền xanh phủ 7 triệu polyester. Tương thích với máy in phim dòng Trimax bệnh viện đang sử dụng.	Tờ	171,000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
405	Phim X quang laser 20cm x 25cm (nền xanh)	Kích thước khoảng 20x25cm, phim nền xanh. Phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Tương thích với máy in phim dòng Drypix bệnh viện đang sử dụng.	Tờ	171,000
406	Phim X quang 20cm x 25cm (nền PET phủ muối bạc)	Kích thước khoảng 20x25cm, đậm độ quang học ≥ 3.2 , nền PET dày 168um, phủ lớp muối bạc. Nhà thầu cam kết cung cấp máy in phim cho Bệnh viện mượn để sử dụng vật tư trúng thầu.	Tờ	18,000
407	Phim X quang nhiệt	Tương thích với máy in phim của hãng Sony bệnh viện đang sử dụng.	Tờ	3,000
408	Bóng cao su bọc đầu ống siêu âm nội soi	Chất liệu: cao su. Tương thích với ống soi bệnh viện đang sử dụng.	Cái	120
409	Nhiệt kế điện tử	Đo nhiệt độ cơ thể vùng trán, môi trường, vật thể. Báo kết quả sau khoảng $\leq 1s$. Màn hình hiển thị LCD. chế độ hiển thị: oC Độ chính xác $\pm \leq 0.2$ oC. Khoảng đo nhiệt độ cơ thể: khoảng từ ≤ 34 oC đến ≥ 42 oC. Khoảng đo vật thể: Khoảng từ 0 oC đến 100 oC.	Cái	2
410	Dụng cụ khâu cắt thẳng mô mở chiều dài 80mm	Dụng cụ cắt khâu nối thẳng mô mở dùng trong phẫu thuật ổ bụng và lồng ngực, công nghệ ba hàng ghim chiều cao khác nhau, chiều dài thân dụng cụ 80mm	Cái	65
411	Ghim khâu máy mô mở chiều dài 80mm (kèm dao cắt)	Băng ghim cắt khâu nối thẳng mô mở dùng trong phẫu thuật ổ bụng và lồng ngực, ghim titan, công nghệ ba hàng ghim chiều cao khác nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm, phù hợp với dụng cụ chiều dài thân là 80mm	Cái	250
412	Tay cầm dụng cụ cắt - khâu mô nội soi đa năng cỡ 260mm	- Kích thước: chiều dài trục 260mm - Đặc điểm: + Trục tay cầm có thể quay 360° + Cơ chế siết lực bằng 1 tay + Núm điều chỉnh gập góc chuyên dụng linh hoạt + Bộ điều chỉnh lực giúp giảm 50% lực bấm ghim trên mô dày.	Cái	32
413	Băng ghim cắt - khâu mô nội soi đa năng loại dài 45mm	- Chất liệu: ghim titanium, thiết kế với 3 hàng ghim đôi xếp so le - Kích thước: độ dài băng ghim 45mm; độ cao ghim trước đóng 3.25 - 4.00mm, độ cao ghim sau đóng 1.5 - 1.8mm - Đặc điểm: + Băng ghim kết hợp được với tay cầm Endo GIA, Signia; sản xuất theo công nghệ AI. + Trục tay cầm có thể xoay 360° và hàm băng ghim có thể gập góc 45° theo 2 hướng.	Cái	70
414	Băng ghim cắt - khâu mô nội soi đa năng dài 60mm	- Chất liệu: ghim titanium, thiết kế với 3 hàng ghim đôi xếp so le - Kích thước: độ dài băng ghim 60mm; độ cao ghim trước đóng 3.25 - 4.00mm, độ cao ghim sau đóng 1.5 - 1.8mm - Đặc điểm: + Băng ghim kết hợp được với tay cầm Endo GIA, Signia; sản xuất theo công nghệ AI. + Trục tay cầm có thể xoay 360° và hàm băng ghim có thể gập góc 45° theo 2 hướng.	Cái	200

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
415	Trocar phẫu thuật nội soi 5mm (1 van chặn khí)	Trocar an toàn không dao, trong suốt, ống ngoài có rãnh cố định, đường kính 5mm, chiều dài 100mm; van chặn khí bền và không bị thoát khí trong quá trình phẫu thuật. Sản phẩm có chứng chỉ CFS do FDA cấp hoặc chứng nhận CE và được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	150
416	Trocar phẫu thuật nội soi 11mm (1 van chặn khí)	Trocar an toàn không dao, trong suốt, ống ngoài có rãnh cố định, đường kính 11-12mm, chiều dài 100mm; van chặn khí bền và không bị thoát khí trong quá trình phẫu thuật. Sản phẩm có chứng chỉ CFS do FDA cấp hoặc chứng nhận CE và được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	300
417	Trocar phẫu thuật nội soi 11mm (1 van chặn khí, gồm thân và ống ngoài)	Trocar an toàn không dao, trong suốt, ống ngoài có rãnh cố định, đường kính 11-12mm, chiều dài 100mm; van chặn khí bền và không bị thoát khí trong quá trình phẫu thuật. Lòng trong có rãnh cố định, không dao, không gây tổn thương cơ. Sản phẩm có chứng chỉ CFS do FDA cấp hoặc chứng nhận CE và được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	50
418	Kéo phẫu thuật nội soi	Kéo nội soi đường kính 5mm, thân kéo làm bằng thép không gỉ, sắc và bền. Sản phẩm có chứng chỉ CFS do FDA cấp hoặc chứng nhận CE và được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	150
419	Kim tiêm thuốc và kích thích điện cơ đồng trục	Dài 37mm, 26G (0.45mm), dây nối dài 0.75m, không chì, không chứa BPA, DEHP < 0.1% trọng lượng, tuân thủ REACH & RoHS, lõi dây dẫn đồng mạ thiếc, dây dẫn cách điện PVC, đầu nối DIN 42802, túi đựng 36 tháng.	Cái	30
420	Lọ vô trùng lấy bệnh phẩm	Mỗi ống bọc riêng trong một túi, vô trùng. Miệng rộng, dung tích 120ml	Lọ	240
421	Chỉ thị hóa học cho tiết trùng chiếu xạ $\geq 10\text{kGy}$ (nhãn tròn, 12mm, 5000 nhãn/cuộn)	-Nhãn tròn 12.7mm in chữ "Red is exposed" - Diameter: 12.7mm (0.5") circle. Thickness: 0.17mm (indicator); 0.24mm (indicator and liner) - Đổi màu nhất quán và không chuyển ngược lại, không có các vẩn đục nhạy ánh sáng, keo dính nhạy áp suất cố định	Cuộn	2
422	Túi Cryobag 700ml	- Túi được làm bằng vật liệu tương thích sinh học. Không gây độc tế bào. - Có khả năng chịu đựng cao trong phạm vi nhiệt độ -196 đến 40 độ C	Túi	25
423	Túi Cryobag 500ml	- Túi được làm bằng vật liệu tương thích sinh học. Không gây độc tế bào. - Có khả năng chịu đựng cao trong phạm vi nhiệt độ -196 đến 40 độ C	Túi	60
424	Túi Cryobag 200/250ml	- Túi được làm bằng vật liệu tương thích sinh học. Không gây độc tế bào. - Có khả năng chịu đựng cao trong phạm vi nhiệt độ -196 đến 40 độ C	Túi	120

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
425	Túi Cryobag 50ml	- Túi được làm bằng vật liệu tương thích sinh học. Không gây độc tế bào. - Có khả năng chịu đựng cao trong phạm vi nhiệt độ -196 đến 40 độ C	Túi	60
426	Khay quả đậu lòng sâu (500ml)	-Inox, lòng sâu, 500ml	Cái	10
427	Pince Kocher 40-45cm	Loại 40-45cm, thẳng và không máu. Thiết kế chắc chắn, đầu kẹp khít, dễ thao tác	Cái	10
428	Giấy thấm không bụi	Thấm hút cao và ít tạp chất, kích thước 120mm x215mm dùng cho máy sinh học phân tử. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2,100
429	Kim chọc hút dịch tủy xương dùng một lần	Kích cỡ kim G16, chiều dài kim khoảng 70mm. Đầu kim vát nhọn, thân kim có vạch đánh số từ đầu kim, có lỗ bên thân kim, có thể điều chỉnh chiều dài thân kim. Đầu nối có van khớp được với bơm xylanh	Cái	300
430	Khăn lau khử khuẩn bề mặt	Khăn không dệt được bão hòa với hóa chất có thành phần - Didecyldimethylammonium chloride $\leq 0.76\%$. Ethanol $\leq 7.5\%$. Isopropanol $\leq 15\%$. Thời gian diệt khuẩn ≤ 1 phút đối với các loại vi khuẩn y tế.	Cái	332,800
431	Bơm truyền dịch tự động sử dụng một lần	- Kích thước: 300ml (L) - Tổ hợp 8 tốc độ dòng: (0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 ml/h) hoặc (0, 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14 ml/h) - Chất liệu bóng chứa trong bình: Silicone HR-28U (80%) và Silicone BASE 30U (20%) - Áp suất trong bình: 6-9 PSI - Kích thước lỗ lọc hạt: 2 màng lọc 150 μ m và 15 μ m. Kích thước lỗ lọc khí: 1.2 μ m - Vỏ ngăn tia cực tím: 380nm, chặn UV-B, UV-C và hầu hết UV-A - Thang đo thể tích nằm bên trong bóng - Nắp đậy kết nối có màng hydrophobic lỗ lọc 0.2 μ m loại bỏ hết khí trong dây dẫn đồng thời trống tràn dịch. - Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE - Nhóm TT14: Nhóm 2	Cái	1,000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2023
432	Bơm truyền dịch tự động sử dụng một lần (tốc độ dòng liên tục)	- Kích thước: 300ml (L) - Tốc độ dòng liên tục: 2ml/h - Chất liệu bóng chứa trong bình: Silicone HR-28U (80%) và Silicone BASE 30U (20%) - Áp suất trong bình: 6-9 PSI - Kích thước lỗ lọc hạt: 2 màng lọc 150µm và 15µm. Kích thước lỗ lọc khí: 1.2µm - Vỏ ngăn tia cực tím: 380nm, chặn UV-B, UV-C và hầu hết UV-A - Thang đo thể tích nằm bên trong bóng - Nắp đậy kết nối có màng hydrophobic lỗ lọc 0.2µm loại bỏ hết khí trong dây dẫn đồng thời trống tràn dịch. - Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE - Nhóm TT14: Nhóm 2	Cái	520
433	Dụng cụ cắt nối tự động sử dụng trong kỹ thuật Longo 33mm	- Đường kính ngoài 33mm, đường kính trong 25mm, chứa 32 ghim Titanium cao 4,2mm, rộng 4mm, đường kính ghim 0,3mm. Kích thước mô (chiều cao ghim đóng) từ 0.75-1,5mm. - Chất liệu Ghim: Titanium. Chất liệu Đầu đe và Lòng trong dụng cụ (không thể tháo rời): Theps không rỉ. Chất liệu vỏ dụng cụ: Nhôm. Chất liệu Ống nong hậu môn: nhựa ABS kết hợp PC. Chất liệu Tay cầm dụng cụ: nhựa ABS kết hợp PA	Cái	19
434	Bộ đầu dò THD Doppler triệt mạch búi trĩ kèm chỉ dùng cho 10 bệnh nhân (loại 10 lần dò)	Bộ đầu dò bao gồm: - 10 bộ ống soi (mỗi bộ có 1 ống soi trực tràng, 1 khay trượt và 1 que dây chỉ đã tiệt trùng). Ống soi làm bằng nhựa y tế trong suốt với bộ phận trượt có thể tháo rời. - 10 hộp chỉ kèm kim (6 sợi/hộp) - 1 đầu dò Doppler (sử dụng cho 10 bệnh nhân) Tần số sóng siêu âm 8 MHz, kiểu phát sóng liên tục, băng tần âm thanh từ 300-2000Hz	Bộ	10
435	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình cầu	Lưỡng cực hình cầu, sử dụng với vỏ ống soi cỡ 24/26Fr, sử dụng cho bàng quang và tiền liệt tuyến. Tương thích với máy Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện.	Chiếc	1
436	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình vòng	Lưỡng cực, hình vòng, sử dụng với vỏ ống soi cỡ 24/26Fr, sử dụng cho bàng quang và tiền liệt tuyến. Tương thích với máy Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện.	Chiếc	8
437	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình vòng lưới nhỏ	Lưỡng cực, hình vòng nhỏ, sử dụng với vỏ ống soi cỡ 24/26Fr, sử dụng cho bàng quang và tiền liệt tuyến. Tương thích với máy Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện.	Chiếc	2